LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG PHÚC
(1948 - 2014)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG PHÚC
HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG PHÚC
(1948 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

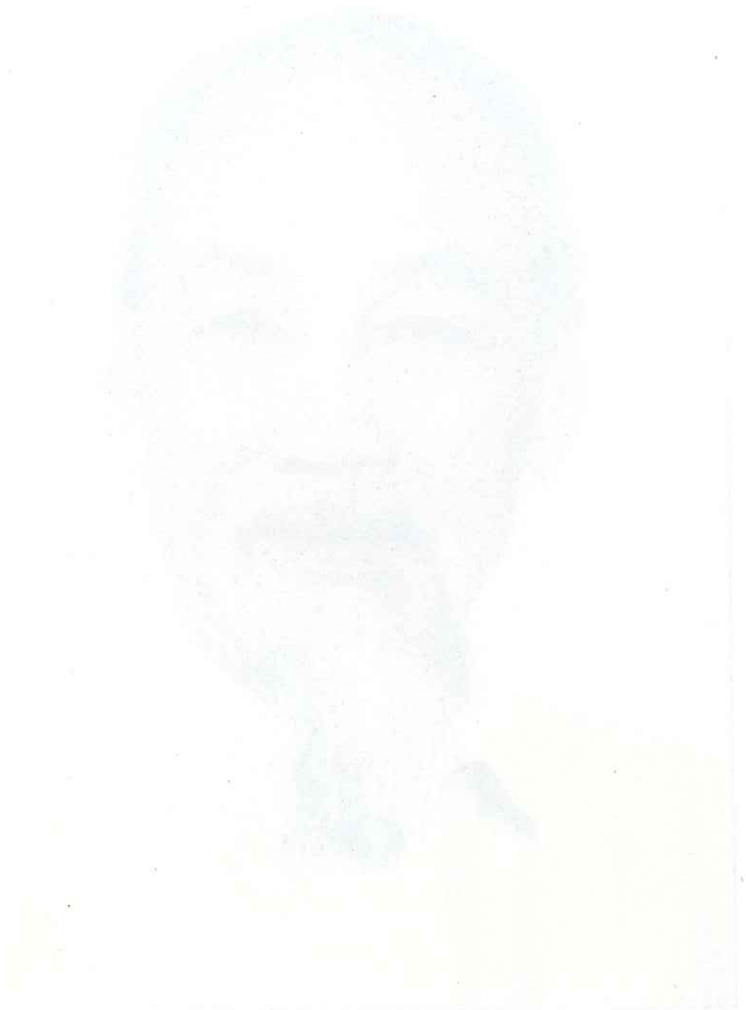

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Văn Sơn
Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban
Nguyễn Văn Quản
Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban
Hoàng Văn Tuấn
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nguyễn Văn Quản
Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban
Hoàng Văn Liến
Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã - Phó ban
Hoàng Văn Phủ
Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã - Ủy viên
Hoàng Văn Thái
Đảng ủy viên, Cán bộ địa chính, nông, lâm xã - Ủy viên
Triệu Ngọc Định
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên
Hoàng Văn Phuôn
Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện - Ủy viên
Hoàng Văn Lỳ
Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên
Hoàng Văn Độ
Nguyên Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ: **Nguyễn Duy Thanh**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Hương**

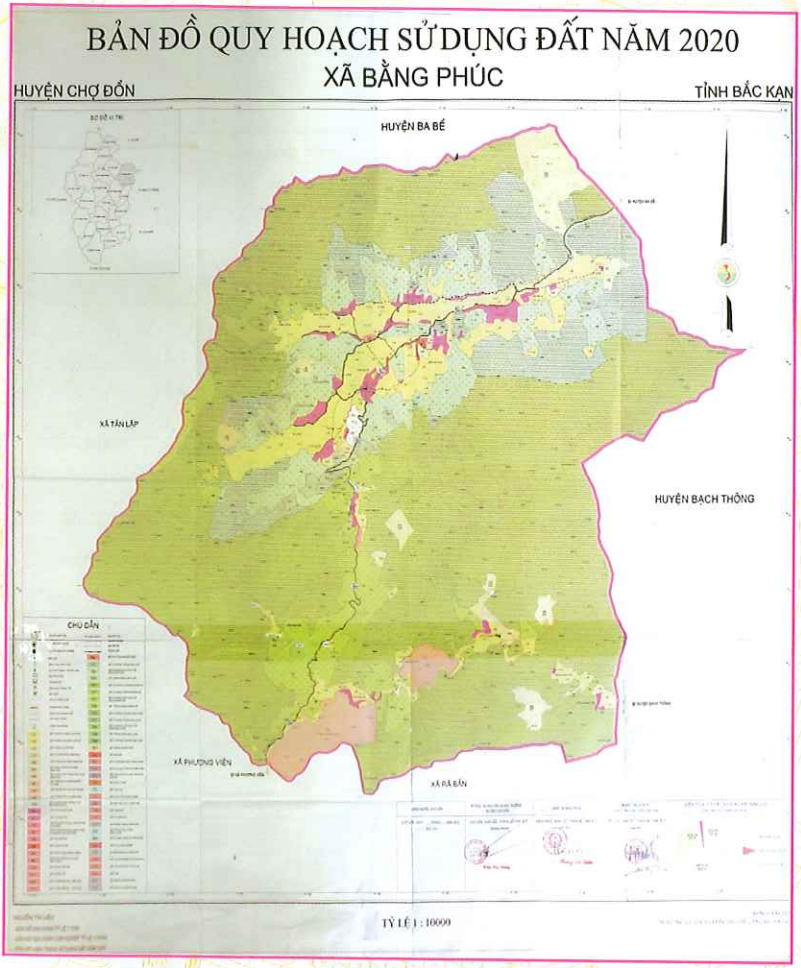

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Bằng Phúc đến năm 2020

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bằng Phúc

Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Bằng Phúc

ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
NHÂN DÂN VÀ L L V T NHÂN DÂN XÃ BẰNG PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ BẰNG PHÚC
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn

Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện công tác hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (2002 - 2012)

CHỦ TỊCH

Hoàng Ngọc Thường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

Mặt trận tổ quốc xã Bằng Phúc

huyện Chợ Đồn

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác thường binh kết nghĩa, nhân dịp kỷ niệm 12 năm ngày thương binh liệt sỹ

(27-7-1995 - 27-7-2007)

LỜI NÓI ĐẦU

Bằng Phúc là xã nằm ở phía đông bắc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện lỵ 21km. Đây là một vùng đất cổ có bề dày lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trên mảnh đất này, cư dân từ nhiều miền quê đã hội tụ về đây, cùng kề vai sát cánh, cần cù lao động, đấu tranh với thiên tai, địch họa để xây dựng cuộc sống, hình thành nên xóm làng trù phú và giàu đẹp.

Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân Bằng Phúc đã anh dũng đứng lên đánh giặc ngoại xâm, đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên, mưu cầu cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Bằng sức mạnh đoàn kết, nhất trí một lòng, nhân dân Bằng Phúc đã lập được nhiều thành tích trong chiến đấu, lao động và sản xuất.

Ngày 1/6/1948, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc được thành lập với 5 đảng viên, đồng chí Tô Hữu Thơ được bầu làm Bí thư Chi bộ. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Bằng Phúc ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc

tiếp tục phát huy vai trò cách mạng, lãnh đạo nhân dân Bằng Phúc góp phần cùng với nhân dân cả nước giành thắng lợi cuối cùng.

Ngày 2/3/1980, Đảng bộ xã Bằng Phúc được thành lập với 31 đảng viên. Đồng chí Mùng Văn Quang được chỉ định làm Bí thư. Đảng bộ xã Bằng Phúc thành lập đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bằng Phúc đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, xã hội...

Xuất phát từ tình cảm cao đẹp "Uống nước nhớ nguồn" của người dân Bằng Phúc hôm nay đối với thế hệ ông cha đi trước, cùng với việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28/2/2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 21-CT/TU (ngày 7/4/2003) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ cơ sở; chủ trương của Huyện ủy Chợ Đồn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Phúc khóa X (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Bằng Phúc 1948-2014**.

Cuốn sách ra đời là tài liệu để giáo dục, nhắc nhở các thế hệ người dân Bằng Phúc hôm nay và mai sau biết phát huy tinh thần, ý chí cách mạng, ra sức học tập, lao động

và cống hiến cho quê hương - đất nước, xứng đáng với công lao to lớn của ông cha đi trước. Đồng thời, việc xuất bản cuốn sách cũng nhằm giới thiệu tới bạn đọc trong và ngoài xã hiểu thêm về mảnh đất, con người và truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương Bằng Phúc.

Việc biên soạn và xuất bản cuốn sách thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với sự cống hiến lớn lao của biết bao thế hệ người dân Bằng Phúc đã anh dũng chiến đấu, hy sinh trên khắp mọi miền Tổ quốc qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hôm nay, sự đóng góp công sức của hàng trăm cán bộ, đảng viên là nhân tố để nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng và Nhà nước trên quê hương.

Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, không gian và thời gian của cuốn sách có hạn... Song được sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Đồn, sự hưởng ứng, khích lệ, đóng góp ý kiến và cung cấp tư liệu của các đồng chí lãnh đạo xã qua từng thời kỳ, các đồng chí đảng viên cùng sự đầu tư tâm huyết của Ban Nghiên cứu - Biên soạn nên cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Nhân dịp cuốn sách được phát hành, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để lần tái bản sau, nội dung cuốn sách sẽ được hoàn thiện hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Phúc xin chân thành cảm ơn sự cố gắng, nỗ lực của Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các nhân chứng lịch sử cùng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học **Lịch sử Đảng bộ xã Bằng Phúc 1948-2014**.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư - Trưởng Ban chỉ đạo

Nông Văn Sơn

Chương I

BẰNG PHÚC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Bằng Phúc nằm ở phía đông bắc của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 21km. Phía bắc giáp xã Hoàng Trĩ và xã Đồng Phúc (huyện Ba Bể). Phía nam giáp xã Rã Bản, xã Phương Viên. Phía đông giáp xã Đôn Phong (huyện Bạch Thông). Phía tây giáp xã Tân Lập.

Theo Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn, Bằng Phúc có diện tích là 4.974,3ha. Năm 2010, xã Bằng Phúc có 2.297 nhân khẩu với 5 dân tộc sinh sống ở 9 thôn bản: Khuổi Cướm, Nà Bây, Nà Pài, Bản Chang, Nà Hồng, Bản Khiếu, Bản Quân, Bản Mới, Phiêng Phung.

Bằng Phúc có khí hậu đặc trưng của khu vực miền núi Bắc Bộ, khí hậu nhiệt đới gió mùa và chia làm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Tổng lượng mưa trung bình hàng năm là 1.700mm, từ tháng 5 đến tháng 10 lượng mưa chiếm

đến 75-85% lượng mưa cả năm, tập trung chủ yếu vào tháng 7 và tháng 8.

Nhiệt độ trung bình trong năm của xã là 16,1°C, nhiệt độ trung bình các tháng cao nhất (tháng 6, 7) là 28-29°C, các tháng lạnh nhất nhiệt độ lúc thấp nhất là dưới 2°C. Tổng nhiệt độ cả năm đạt 7.000-8.000°C. Độ ẩm không khí của xã vào khoảng 82-85%, trong đó, độ ẩm thấp nhất xảy ra vào các tháng mưa nhiều (50%).

Nhìn chung, khí hậu của Bằng Phúc thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp, sự phân hóa của thời tiết theo mùa với những hiện tượng thời tiết như bão, giông, sương muối, gió mùa Đông Bắc khô hanh đòi hỏi xã cần có biện pháp phòng chống. Trong những năm gần đây, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các mùa lớn, dễ gây ra nhiều dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, ảnh hưởng đến năng suất cũng như hiệu quả sản xuất nông nghiệp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Bằng Phúc đã có những biện pháp thích hợp để đảm bảo năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi ở mức cao nhất.

Bằng Phúc chịu sự chi phối thủy văn và điều tiết nước của suối Bó Pia, Cắp Kẻ chảy về phía đông bắc và suối Nậm Cắt chảy về hướng đông nam. Hệ thống suối của Bằng Phúc so với các xã khác trong huyện thưa và phân bố không đều, dòng chảy thay đổi theo mùa.

Nguồn tài nguyên chính của xã là đất đai với tổng diện tích đất tự nhiên là 4.974,3ha. Trong đó đất nông

nghiệp có 415,82ha chủ yếu là đất trồng cây hàng năm và cấy lúa. Diện tích trồng các loại cây lâu năm là 60-90ha chủ yếu là cây công nghiệp. Đất lâm nghiệp là 4.384,96 ha (chiếm 37,79% diện tích đất tự nhiên) chủ yếu là đất rừng phòng hộ, diện tích rừng sản xuất thấp: 547ha; đất nuôi trồng thủy sản là 5,64ha; đất ở 59,55ha; đất cơ quan 1,02ha; đất sản xuất, kinh doanh 0,32ha; đất sông suối và mặt nước 38,95ha, đất chưa sử dụng 45,22ha (chiếm 0,91% diện tích đất tự nhiên, chủ yếu là đồi núi dốc, gây khó khăn cho việc xây dựng và sản xuất.

Xã có tuyến giao thông quan trọng từ xã Phương Viên chạy qua khu trung tâm xã, đi huyện Ba Bể: Tỉnh lộ 257B có chiều dài khoảng 12,5km, mặt đường 4,5m, kết cấu đường nhựa. Bên cạnh đó, Bằng Phúc còn có hệ thống các tuyến đường liên thôn: đường liên thôn Bản Quân - Bản Chang, Bản Quân - Nà Hồng với tổng chiều dài khoảng 2,3km, mặt đường rộng 2-3m, kết cấu đường đất. Đường liên thôn Nà Pài - Nà Bây, Nà Pài - Khuổi Cướm đi từ Tỉnh lộ 257B thuộc thôn Nà Pài qua sau Ủy ban nhân dân xã, vượt suối Bó Pia chia thành 2 nhánh, tổng chiều dài 1,5km, mặt đường rộng 2-3m, kết cấu đường đất. Đường liên thôn Bản Mới - Phiêng Phung đi từ Tỉnh lộ 257B thuộc thôn Bản Mới ven theo suối Nặm Cắt đến thôn Phiêng Phung, mặt đường rộng 2-3m, kết cấu đường đất. Hệ thống giao thông xóm hầu hết là đường đất, mặt đường rộng 1,5-2m. Như vậy hệ thống đường giao thông ở Bằng Phúc nhìn chung là kết cấu đường đất, chất lượng xấu, thường xuyên xảy ra tình trạng lầy lội, việc đi lại của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cùng với những điều kiện về địa lý tự nhiên thuận lợi, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển là cơ sở quyết định quan trọng trong sự tồn tại và phát triển bền vững của xã.

Theo số liệu thống kê năm 2010, dân số toàn xã có 533 hộ với 2.297 nhân khẩu, sinh sống tại 9 thôn bản. Thôn Khuổi Cướm có 45 hộ với 203 nhân khẩu, thôn Nà Bây có 65 hộ với 255 nhân khẩu, thôn Nà Pài có 86 hộ với 356 nhân khẩu, thôn Bản Chang có 58 hộ với 278 nhân khẩu, thôn Nà Hồng có 62 hộ với 288 nhân khẩu, thôn Bản Khiếu có 96 hộ với 434 nhân khẩu, thôn Bản Quân có 48 hộ với 206 nhân khẩu, thôn Bản Mới có 27 hộ với 125 nhân khẩu, thôn Phiêng Phung có 46 hộ với 154 nhân khẩu. Tổng số lao động toàn xã có 1.724 người, chiếm 75% tổng số dân, trong đó lao động nông, lâm chiếm 90% tổng số lao động toàn xã, phần lớn lao động chưa được qua đào tạo, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông, các dịch vụ phát triển nhỏ lẻ, manh mún chủ yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xã.

Trên địa bàn xã có 5 dân tộc sinh sống: Tày, Dao, HMông (còn có tên gọi khác là Mông, H'Mông...), Kinh và Hoa. Trải qua bao thế kỷ, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn xã Bằng Phúc đã gắn bó với nhau cùng đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, giành tự do, độc lập và xây dựng đất nước. Bản sắc văn hóa của các dân tộc thể hiện rõ nét trong các sinh hoạt cộng đồng và trong các hoạt động kinh tế. Từ trang phục, ăn, ở, quan hệ xã hội, các phong tục tập quán trong cưới xin, ma chay, thờ

cúng, lễ tết, văn nghệ, vui chơi của mỗi dân tộc lại mang những nét đặc trưng riêng. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đều có đức tính cần cù, chịu khó, thông minh trong sản xuất; gắn bó hòa đồng với thiên nhiên; không khoan nhượng với kẻ thù; nhân hậu, vị tha... Tuy số dân của các dân tộc có sự chênh lệch đáng kể, nhưng các dân tộc vẫn coi nhau như anh em một nhà, quý trọng, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, chung sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Ngày nay, trước yêu cầu phát triển mới của quê hương, các dân tộc ở Bằng Phúc tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu xây dựng quê hương Bằng Phúc ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong xây dựng cơ bản, Bằng Phúc đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước kết hợp với nguồn lực của địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã.

Sự nghiệp giáo dục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục được thực hiện, giảm thiểu số lượng học sinh bỏ học. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo cho công tác dạy và học. Tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở hàng năm đều đạt 100%.

Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được chú ý. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền, trạm y tế xã đã phối hợp với các đoàn thể tích cực phát động các phong trào về phòng chống dịch bệnh; các cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dần, năm 2013 là 1,2%.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng của xã Bằng Phúc mang lại nhiều lợi thế trong việc phát triển kinh tế, xã hội, giao lưu hàng hóa với các vùng, miền trên cả nước, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Những ưu đãi này đang được Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Phúc khai thác, sử dụng có hiệu quả để phát triển kinh tế, xã hội, làm giàu cho quê hương, đất nước.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÃ, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG

1. Lịch sử hình thành xã

Theo các nguồn sử liệu cũ còn lưu lại thì trước đây, xã Bằng Phúc thuộc vùng đất Chợ Rã (nay là Ba Bể). Dưới thời Hùng Vương, Chợ Rã thuộc bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử, vùng đất Chợ Rã có nhiều lần thay đổi về tổ chức cũng như địa giới hành chính. Thời kỳ phong kiến phương Bắc đô hộ, Ba Bể nằm trong các quận, phủ có tên gọi khác nhau như quận Giao Chỉ, châu Long, châu Vũ Nga... Đến thời nhà Lê, Chợ Rã thuộc phủ Thái Nguyên, phủ Thông Hóa. Năm Minh Mạng thứ 12 (năm 1831), tỉnh Thái Nguyên được thành lập, địa bàn Chợ Rã

thuộc đất Thái Nguyên. Lúc này, xã Bằng Phúc có tên là Đồng Phúc Thượng thuộc tổng Quảng Khê.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sau khi hoàn thành việc đánh chiếm và bình định các tỉnh vùng núi phía Bắc, ngày 11/4/1900, thực dân Pháp tách một phần đất thuộc tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu là châu Thông Hóa (nay là Ngân Sơn), châu Bạch Thông, châu Cảm Hóa (nay là Na Rì) và châu Chợ Rã (nay là huyện Ba Bể). Năm 1902, Đồng Phúc Thượng được tách ra lấy tên là Bằng Phúc, thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng tháng Tám, thực hiện chủ trương bãi bỏ cấp châu thành lập cấp huyện, bãi bỏ cấp tổng, năm 1947, Bằng Phúc được sáp nhập với xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn.

Tháng 2/1948, Bằng Phúc tách khỏi Phương Viên, chính thức trở thành đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và ổn định từ đó đến nay.

Trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển, trải qua nhiều cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm, nhân dân các dân tộc Bằng Phúc đã hình thành nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng, góp phần tạo nên những nét văn hóa truyền thống đặc trưng và tiêu biểu.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng

Vùng đất Bằng Phúc nói riêng, huyện Chợ Đồn nói chung đều có lịch sử phát triển từ rất lâu đời. Trong suốt

chiều dài lịch sử, trải qua những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm đã tạo nên cốt cách tốt đẹp của con người nơi đây. Người đến sau nối tiếp người đến trước, các dòng họ, gia đình quần cư bên nhau, sát cánh khắc phục và vượt qua khó khăn của thiên nhiên, khai phá đất đai, phát triển sản xuất và xây dựng quê hương. Cùng với thời gian, nhân dân xã Bằng Phúc đã bỏ biết bao công sức để xây dựng, tạo nên thôn bản khang trang, xây dựng nên một miền quê trù phú cùng với nhiều truyền thống văn hóa đặc sắc, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương.

Từ xưa đến nay, Bằng Phúc có nhiều dân tộc cùng sinh sống như dân tộc Tày, Dao, HMông Kinh, Hoa... phản ánh bề dày lịch sử hình thành của xã. Trải qua sự đổi thay của làng xã nhưng tình đoàn kết giữa các dòng họ luôn được phát huy.

Cũng như mọi người dân Việt Nam, mỗi người dân Bằng Phúc luôn dành tình cảm và hướng về cội nguồn tổ tiên. Vì thế, trong mỗi gia đình ở đây đều có bàn thờ riêng, thờ tổ tiên, người thân quá cố. Đây là một nét đẹp văn hóa vẫn luôn được các dòng họ địa phương lưu truyền.

Trong công cuộc xây dựng quê hương, trải qua biết bao biến cố thăng trầm nhưng nhân dân Bằng Phúc đã cố kết lại với nhau trong cộng đồng thôn bản. Từ trong lao động sản xuất, chống thiên tai địch họa, nhiều truyền thống tốt đẹp đã ra đời. Ngoài tinh thần đoàn kết, cần cù chịu khó trong lao động, yêu quê hương đất nước, nhân dân Bằng Phúc luôn sống chân thật, thương yêu đùm bọc

giúp đỡ nhau, đặc biệt trong khó khăn hoạn nạn. Đó là những giá trị văn hóa cố kết cộng đồng của nhân dân các dân tộc xã Bằng Phúc.

Truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất

Trong quá trình khai hoang vỡ hóa, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, nhân dân Bằng Phúc đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng biến khu đất hoang thành ruộng đồng, thôn bản. Đó chính là nét đẹp được người dân Bằng Phúc hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, những khó khăn do điều kiện tự nhiên đã góp phần rèn luyện ý chí và nghị lực cho người dân các thế hệ xã Bằng Phúc. Đó là tinh thần chịu thương chịu khó, tinh thần lạc quan trong lao động sản xuất.

Chính truyền thống đó đã góp phần xây dựng khối đoàn kết trong các thôn bản, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đoàn kết đó càng được tăng cường, tạo thành sức mạnh để cộng đồng các dân tộc sinh sống ở Bằng Phúc vươn lên xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Truyền thống đoàn kết

Tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau vốn là nét đẹp, là truyền thống xuyên suốt dòng chảy văn hóa của cả dân tộc Việt Nam từ ngàn đời nay. Người dân Bằng Phúc cũng như người dân những vùng miền khác trên cả nước, luôn coi trọng tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng như một

động lực to lớn giúp đỡ nhân dân vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách.

Theo những tài liệu cổ còn lưu truyền lại, vào thời kỳ sơ khai khi những người đầu tiên tới đây khai hoang mở đất thì vùng đất Bằng Phúc còn rất hoang sơ, núi rừng rậm rạp, dân cư thưa thớt. Hàng ngày họ phải đối mặt với thiên tai, thú dữ... điều đó khiến họ phải đoàn kết, chung sức, chung lòng tạo nên sức mạnh cộng đồng chống lại thiên tai, khai phá đất đai tạo lập cuộc sống.

Trải qua chiều dài lịch sử, truyền thống đoàn kết, tương trợ lẫn nhau như càng được củng cố, nhân thêm khi nhân dân phải sát cánh với nhau để bảo vệ bờ cõi, chống lại quân xâm lược. Ý thức cố kết cộng đồng của nhân dân Bằng Phúc đã bổ sung thêm cho quan hệ gia đình, huyết thống, dòng tộc thêm vững chắc.

Truyền thống hiếu học

Cùng với truyền thống đoàn kết, yêu quê hương đất nước, nhân dân Bằng Phúc cũng rất hiếu học và sáng tạo. Đó là một nét đẹp văn hóa được hun đúc trong quá trình xây dựng thôn bản của nhân dân Bằng Phúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân Bằng Phúc luôn được phát huy, sáng tạo để thích nghi với điều kiện của quê hương. Các thế hệ người dân Bằng Phúc ngày nay không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức xây dựng quê hương, đất nước. Nhiều người con của xã đã kế tiếp và phát huy những tinh hoa của ông cha, phấn đấu và trưởng thành.

Không ít người con của Bằng Phúc đã đảm trách những cương vị lãnh đạo chủ chốt và có nhiều đóng góp cho quê hương Bằng Phúc.

Hiện nay, công tác giáo dục ở Bằng Phúc rất được chú trọng, đạt được nhiều thành tích ngày càng nổi bật. Những năm gần đây, nhiều con em của xã thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, xứng đáng với sự hy sinh của biết bao thế hệ ông cha đi trước.

Truyền thống yêu nước và chống giặc ngoại xâm

Để có được cuộc sống bình yên, lao động sản xuất, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, biết bao thế hệ người dân Bằng Phúc cũng như nhân dân trong huyện, tỉnh đã đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu với quê hương, đất nước đã được nuôi dưỡng, hình thành nên truyền thống quý báu của nhân dân Bằng Phúc.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tinh thần yêu nước, kiên cường, bất khuất ấy càng được hun đúc và rèn luyện. Nhiều thanh niên xã Bằng Phúc đã lên đường chiến đấu theo tiếng gọi của Tổ quốc, quyết hy sinh để bảo vệ độc lập, tự do và chủ quyền của đất nước.

Nhân dân Bằng Phúc rất tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm hy sinh trong chiến đấu, vì độc lập, tự do của dân tộc. Những truyền thống đó là di sản quý báu in đậm trong tiềm thức của mỗi người dân nơi đây. Từ đó trở thành động lực cho Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Phúc tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Chương II

NHÂN DÂN XÃ BẰNG PHÚC THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ BẰNG PHÚC DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHONG KIẾN

Về chính trị: Năm 1898, phong trào Cần Vương và khởi nghĩa nông dân Yên Thế thất bại, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược và bình định nước ta. Chúng bắt tay vào tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929). Từ một quốc gia độc lập, Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến nằm trong khối Đông Dương thuộc Pháp.

Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, chúng thực hiện âm mưu "dùng người bản xứ để trị người bản xứ". Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách để dễ bề cai trị trong đó nổi bật là chính sách "ngu dân" và chính sách "chia để trị" hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân Bằng Phúc phải chịu nỗi nhục của

người dân mất nước, lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc...

Chúng chia nước ta thành 3 kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và đặt ra chế độ cai trị khác nhau đối với mỗi kỳ. Bằng Phúc lúc đó thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã thuộc Bắc Kỳ nằm dưới chế độ bảo hộ của thực dân Pháp do quan lại triều đình phong kiến trực tiếp cai trị.

Để dễ bề bóc lột, nô dịch nhân dân ta ở các thôn bản, theo cơ cấu tổ chức bộ máy cai trị chung, ở Bằng Phúc thực dân Pháp xây dựng một bộ máy cai trị bao gồm các chức dịch lý trưởng rồi đến phó lý, thủ bạ, trương tuần. Ngoài ra còn có một Hội đồng kỳ mục gồm ngũ hương (hương bạ, hương kiểm, hương bản, hương mục và hương dịch dưới sự điều hành của lý trưởng và phó lý), quản lý mọi mặt về kinh tế, chính trị, an ninh, xã hội của một làng.

Với cách thức tổ chức này, chính Đume (Paul Doumer)[1] đã nói một cách trắng trợn: "Theo cách tổ chức này thì mỗi làng xã sẽ có một nước cộng hòa nhỏ, độc lập trong giới hạn những quyền lợi địa phương... điều đó rất thuận lợi cho công việc của chúng ta"[2].

Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân xã Bằng Phúc nói

---

1. Toàn quyền Đông Dương từ năm 1896 đến năm 1902.

2. GS. Trương Hữu Quýnh, GS. Đinh Xuân Lâm, PGS. Lê Mậu Hãn (Chủ biên): *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr. 102

riêng cực khổ trong vòng áp bức của chế độ thực dân phong kiến.

Tình hình kinh tế: Thực dân Pháp thực hiện chính sách kinh tế thuộc địa ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta bằng cách tăng cường vơ vét của cải, tài nguyên... mở ngày càng nhiều công trường khai mỏ, tước đoạt ruộng đất để lập các đồn điền và bóc lột nhân công rẻ mạt.

Được sự dung dưỡng của thực dân Pháp, bọn lý trưởng, phó lý, hương bạ, hương kiểm phong kiến ở địa phương một mặt tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, mặt khác đẩy mạnh bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng làm cho phần lớn nông dân "không một tấc đất cắm dùi", sống bằng làm thuê, làm mướn nên đói kém triền miên.

Ruộng đất ít, sức kéo công cụ thiếu, kỹ thuật lạc hậu, người nông dân dù rất vất vả, chịu thương, chịu khó song thu hoạch vẫn không đủ ăn. Ngoài ra, hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra. Thu hoạch thất bát, thuế khóa nặng nề, nhiều người đã mất hết tài sản, ruộng đất vào tay chức dịch trong bản.

Ở Bằng Phúc cũng như toàn châu Chợ Rã, thực dân Pháp đã bắt nhân dân đóng hàng trăm thứ thuế vô lý, dã man nhất là thuế thân - đánh vào các suất đinh từ 18-60 tuổi, mỗi người phải nộp cho ngân khố "Nhà nước bảo hộ Pháp" 2,5 đồng, cộng thêm bách phân phụ thu. Có nơi bọn chúng thu 3 đồng (tương đương với 60kg thóc lúc đó). Bọn địa chủ, cường hào còn tìm mọi cách phụ thu lạm bổ, bắt người nông dân phải nộp thêm nhiều khoản phụ khác. Nếu tính theo giá thóc năm 1939, thì một suất

thuế thân tương đương 150-180kg thóc (3-5 sào ruộng). Nhiều người làm thuê quanh năm vẫn không kiếm đủ tiền để nộp thuế, thậm chí có người đã chết vẫn phải nộp thuế thân (thực chất thuế thân là thủ đoạn cướp hết giá trị lao động của người nông dân, buộc họ phải bán dần phần đất của mình cho địa chủ, phú nông, thậm chí phải cầm vợ, đợ con để trở thành người làm thuê, không bao giờ kiếm đủ miếng ăn).

Ngoài thuế thân là thuế điền đánh vào ruộng, ao, đất thổ cư của người nông dân. Thuế thu bằng tiền cố định không kể thu hoạch thấp hay cao, giá thóc ở thị trường hơn hay kém. Người mới chết, người đi tù, đi vắng... thì vợ con đều phải nộp thay. Đó là một gánh nặng không những đối với người nông dân nghèo, mà còn là một nguyên nhân đẩy nhanh quá trình bần cùng hóa của tầng lớp trung nông, làm phá sản địa chủ nhỏ, nhất là vào những năm thiên tai, mùa màng thất bát.

Bọn địa chủ còn sử dụng thủ đoạn cho vay nặng lãi rất xảo quyệt và dã man. Lúc giáp hạt, nông dân túng đói phải đến làm giúp cho chúng cả ngày mới vay được 1kg thóc, đến mùa 1kg phải trả 1,3kg, thậm chí có địa chủ thu 1,5kg.

Đi đôi với những chính sách về kinh tế - chính trị, chính quyền thực dân còn thi hành chính sách áp bức rất phản động. Những quyền tự do, dân chủ tối thiểu của người dân đều bị cấm đoán. Chúng tiến hành các thủ đoạn thâm độc để làm suy yếu khối đoàn kết trong nhân dân, gây hiềm khích giữa các tôn giáo, giữa dân tộc Kinh và các dân tộc ít người, duy trì tập tục mê tín, dị đoan... hòng

làm sao nhãng tinh thần dân tộc, quên đi cái nhục mất nước để dễ bề cai trị.

Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột rất hà khắc, chúng cùng với bọn địa chủ cường hào ở thôn bản tăng cường vơ vét, bót lột nhân dân. Người dân thuộc châu Chợ Rã cũng như nhân dân cả nước đều sống dưới chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp: bóc lột về kinh tế, đàn áp về chính trị, tước đi mọi quyền dân chủ...

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp - Nhật đã cấu kết với nhau để vơ vét, bóc lột nhân dân đến cùng kiệt. Chúng bắt nhân dân ta phải nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu... để phục vụ cho công nghiệp chiến tranh. Nếu thiếu sản lượng đay, thầu dầu thì phải nộp phạt 10 đồng Đông Dương/sào. Đã thế, quân Nhật còn đặt thêm thuế đầu ruộng gọi là thóc lẫm và áp dụng chính sách "kinh tế chỉ huy" nhằm vơ vét thóc gạo nông sản phục vụ quân đội... Nhiều người trong số họ có ngày đi mà không có ngày trở về. Với những chính sách bóc lột của Pháp - Nhật đã gây nên nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 làm cho hơn 2 triệu đồng bào ta chết đói, xã Bằng Phúc cũng như các xã khác trong cả nước cũng chịu cảnh tang thương thảm khốc ấy. Nhân dân không còn lương thực phải ăn củ chuối, củ mài, củ bấu... người chết đói cứ mỗi ngày một tăng, cảnh cho con, bỏ con ở chợ... diễn ra hàng ngày. Lúc này, nguyện vọng bức thiết của nhân dân Bằng Phúc nói riêng và nhân dân trong cả nước nói chung là đứng lên đấu tranh giành lại nền độc lập tự do và người cày có ruộng.

Về văn hóa - xã hội: Để dễ bề cai trị, bóc lột nhân dân ta, đi đôi với chính sách bóc lột về kinh tế, áp đặt về chính trị, thực dân Pháp còn tăng cường nô dịch về văn hóa. Hậu quả của chính sách "ngu dân" mà thực dân Pháp thực thi đã làm hơn 90% nhân dân Bằng Phúc mù chữ. Năm 1918, thực dân Pháp chấm dứt chế độ thi hương - thi hội, bằng sắc chữ Hán bị bãi bỏ. Thay vào đó, Pháp lập trường dạy chữ Quốc ngữ và chữ Pháp - đào tạo những người phục vụ cho chế độ thực dân, phong kiến. Sự bóc lột về kinh tế cộng với việc nô dịch về văn hóa càng đẩy xã hội và cuộc sống của nhân dân Bằng Phúc rơi vào vòng tăm tối. Chính Toàn quyền Merlin, trong bài diễn văn đọc tại phiên họp thường kỳ của Hội đồng cai trị toàn Đông Dương năm 1923, đã nói rằng: "Chỉ cung cấp cho nhân dân Việt Nam một sự giáo dục nhỏ giọt, phát triển theo chiều nằm, chứ không theo chiều đứng".

Bên cạnh việc thực thi chính sách "ngu dân", thực dân Pháp và bọn địa chủ cường hào cổn mở sòng bạc, đề ra tập tục lạc hậu về ma chay, cưới xin, mua nhiêu, bán tước, tế lễ, chè chén, xui nông dân kiện tụng, vu oan, giá họa rồi báo quan bắt giam. Người nông dân tại Bằng Phúc và nhiều nơi khác trong huyện bị mất nhà, mất đất, trong khi đó bọn địa chủ cường hào gian ác thì ngày càng giàu có, ức hiếp, khinh miệt người nghèo khổ. Bên cạnh đó, gió bão, thiên tai vừa là tai họa cho nông dân, lại vừa gián tiếp giúp cho bọn quan lại phong kiến làm giàu.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân phong kiến quan tâm. Cả xã không

có trạm xá, mỗi khi đau ốm, người dân thường dùng lá cây chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian hoặc nhờ các thầy lang, thầy cúng... Những gia đình khá giả mới có điều kiện đến các thầy lang bốc thuốc, những bệnh nặng thường không chữa khỏi, việc đỡ đẻ trong làng đều do "bà mụ", "bà đỡ" có kinh nghiệm đảm nhận, tình trạng hữu sinh vô dưỡng thường xảy ra.

Xã hội ở Bằng Phúc nói riêng và tỉnh Bắc Kạn nói chung dưới ách thống trị của thực dân đã diễn ra sự phân hóa giai cấp sâu sắc, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nhân dân lao động với thực dân Pháp xâm lược và giai cấp địa chủ tay sai phản động. Đúng như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nói: "Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của thực dân Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết"[1], cùng với nhân dân Bắc Kạn, nhân dân các làng ở Bằng Phúc tiếp tục vùng dậy đấu tranh, đòi quyền tự do, độc lập cho Tổ quốc với nhiều hình thức, quan điểm và phương pháp đấu tranh mới.

Sự đàn áp, bóc lột của giai cấp thống trị đã làm cho đời sống người dân ngày càng lâm vào con đường bần cùng hóa, dẫn đến sự mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Nhân dân Bằng Phúc muốn đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, muốn làm chủ cuộc sống, làm chủ ruộng đồng. Vì thế nhiều người dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập III, tr 9.

trong xã Bằng Phúc đã tham gia các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX. Tuy không đem lại kết quả, nhưng các hoạt động yêu nước đó đã góp phần nung nấu ý chí đấu tranh, tạo tiền đề cho những cuộc đấu tranh cách mạng trong những thời kỳ sau.

II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN BẰNG PHÚC THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Nhân dân Bằng Phúc tuy nghèo về vật chất nhưng giàu truyền thống yêu nước và căm thù giặc, truyền thống ấy đã được thể hiện rõ nét trong thời kỳ phong kiến chống giặc phương Bắc. Khi thực dân Pháp tấn công, đặt ách đô hộ lên nước ta thì tinh thần yêu nước lại tiếp tục được phát huy, bắt nhịp vào phong trào cách mạng chung của cả nước. Các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp giải phóng quê hương của nhân dân các dân tộc Bằng Phúc diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục, thể hiện tinh thần quả cảm, kiên cường của người dân nơi đây.

Năm 1858, sau khi đánh chiếm xong các tỉnh Nam Bộ, Trung Bộ và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp cho quân tiến đánh các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Tại Bắc Kạn, ngày 13/2/1888, quân Pháp do Xecvie chỉ huy tiến quân xuống đánh chiếm châu lỵ Chợ Rã, đặt ách thống trị trên toàn tỉnh Bắc Kạn. Tại Chợ Rã, chúng thành lập bộ máy cai trị đồng thời chia huyện Chợ Rã thành 5 tổng là Giáo Hiệu, Hà Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê. Lúc này, xã Bằng Phúc thuộc

tổng Quảng Khê cũng như nhân dân trong toàn tỉnh Bắc Kạn phải sống cuộc sống nô lệ dưới ách thống trị hà khắc của thực dân, phong kiến tay sai. Nhiều phong trào đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh nổ ra khắp nơi nhưng do hạn chế về tư tưởng và đường lối nên đều thất bại và bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man. Những phong trào đấu tranh thời kỳ này tuy không đi đến thắng lợi cuối cùng nhưng đóng vai trò quan trọng là tiền đề, nền tảng để nhân dân Bằng Phúc tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của cả dân tộc.

Thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu bức thiết là cần phải có một con đường đấu tranh đúng đắn và cần có một chính Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo. Trước tình hình đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc xuất hiện. Với mong muốn tột bậc là "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[1], Người đã bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm đường đi cho dân tộc. Khi bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn theo khuynh hướng cách mạng vô sản. Để chuẩn bị cho sự ra đời của một chính Đảng ở trong nước, Người đã hoạt động tích cực nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Kết quả, ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập IV, tr. 187.

Nam ra đời trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt to lớn trong tiến trình cách mạng của nước ta. Sự ra đời của Đảng đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối đấu tranh của các phong trào cách mạng và phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, từ đây các phong trào đấu tranh chuyển dần từ tự phát sang tự giác. Luồng gió mới này thổi bùng lên một phong trào đấu tranh sôi nổi và rộng khắp ở các địa phương trong cả nước. Được sự giác ngộ, đồng thời trải qua quá trình rèn luyện, phong trào cách mạng ở huyện Chợ Rã nói chung và xã Bằng Phúc nói riêng đã tiến thêm một bước mới, đi từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác.

Bước sang năm 1939, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động. Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ và ngày càng lan rộng. Tháng 9/1940, quân Nhật ở Trung Quốc tiến quân qua biên giới Việt - Trung đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Lợi dụng tình hình nước Pháp thua cuộc trước phe phát xít trong chiến tranh thế giới, phát xít Nhật nhảy vào chiếm Đông Dương. Từ đây, nhân dân ta lâm vào cảnh sống "một cổ hai tròng", vừa chịu ách đô hộ của thực dân Pháp, vừa chịu sự bóc lột của phát xít Nhật.

Trong tình hình đó, ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tháng 5/1941, tại Pác Bó - Cao Bằng, Người triệu tập Hội nghị Trung ương 8. Hội nghị đã chỉ rõ đường lối đấu tranh

của cách mạng Việt Nam: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn phải chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của một bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được". Để tập hợp lực lượng cách mạng, Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Diễn biến của phong trào đấu tranh cách mạng cũng như chủ trương chiến lược trong tình hình mới của Đảng đã tác động mạnh mẽ tới phong trào yêu nước và đấu tranh của nhân dân Chợ Rã nói chung cũng như nhân dân Bằng Phúc nói riêng. Một số thanh niên được cán bộ Việt Minh tuyên truyền, giác ngộ đã gia nhập Việt Minh, tham gia tích cực vào các phong trào đấu tranh cách mạng. Tuy nhiên, do Bằng Phúc là xã giáp ranh giữa huyện Chợ Rã - Chợ Đồn và các vùng lân cận, có địa hình hiểm trở, lại có đường giao thông huyết mạch nối liền từ Cao Bằng - Chợ Rã - Chợ Đồn nên mặc dù thực dân Pháp không đóng đồn bốt tại đây nhưng chúng lại xây dựng hệ thống chính quyền tay sai vững mạnh. Chúng thường xuyên cắt cử lính canh đi tuần tra, kiểm soát nhằm tìm ra nơi ẩn náu, hoạt động của các cán bộ cách mạng.

Từ cuối năm 1941, phong trào cách mạng của các châu, huyện thuộc tỉnh Bắc Kạn bắt đầu có những chuyển biến mau lẹ, vấn đề thông tin liên lạc giữa trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai trở thành một

yêu cầu bức thiết. Nhằm xây dựng cơ sở, vận động củng cố phong trào, đặc biệt là để đảm bảo thông tin liên lạc nhằm xây dựng căn cứ địa cách mạng ở châu Chợ Đồn, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng đã nhiều lần đến Bằng Phúc để lãnh đạo hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng như đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Nông Văn Quang... Phát huy truyền thống cách mạng, nhân dân các dân tộc trong xã đã nhiều lần đưa đón, che chở, nuôi giấu cán bộ, đảm bảo an toàn và bí mật tuyệt đối cho mọi hoạt động cách mạng.

Năm 1943, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trên toàn quốc, Trung ương Đảng chủ trương củng cố phong trào Việt Minh, tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đồng thời, thực hiện chủ trương của Nguyễn Ái Quốc về "xây dựng những con đường quần chúng" - tức là những cơ sở cách mạng mới để nối liền các trung tâm cách mạng với nhau. Từ Cao Bằng, phong trào cách mạng phát triển về Thái Nguyên và tiếp tục lan rộng nữa nhằm tiếp xúc với phong trào cách mạng toàn quốc. Từ tháng 3/1943 đến tháng 4/1944, nhiều đoàn cán bộ được cử về hoạt động tại địa phương để xây dựng phong trào cách mạng. Nội dung hoạt động tập trung vào việc tổ chức lực lượng tự vệ Việt Minh và thông báo Việt Minh sẽ mở rộng hoạt động, vận động đồng bào ủng hộ cách mạng.

Tháng 11/1943, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập Ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của

nhân dân Bằng Phúc cũng như nhân dân tỉnh Bắc Kạn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Ban Việt Minh liên tỉnh. Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban Việt Minh liên tỉnh, phong trào Việt Minh trong xã phát triển mạnh mẽ, nhất là đối với đồng bào dân tộc ở vùng cao. Ngày 7/11/1943, đại biểu xã Bằng Phúc cùng đại biểu Việt Minh huyện Chợ Rã tham dự mít tinh kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga tại xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, các đại biểu đã thảo luận về phương hướng phát triển phong trào cách mạng trong khu vực, quyết tâm đẩy mạnh phong trào cách mạng ở tỉnh Bắc Kạn, thành lập khu vận động Việt Minh trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Như vậy, chỉ sau một thời gian ngắn kể từ khi xây dựng và phát triển các tổ chức Việt Minh, phong trào cách mạng ở Bằng Phúc đã phát triển nhanh chóng và rộng khắp, hòa chung vào không khí cách mạng nhiệt thành, sôi nổi của toàn tỉnh Bắc Kạn. Lo sợ trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, ngày 22/11/1943, thực dân Pháp huy động hàng trăm quân lính cùng máy bay yểm trợ mở cuộc càn quyét, đàn áp dã man phong trào cách mạng ở khắp địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Thủ đoạn của chúng là vừa đàn áp, bắn giết, vừa mua chuộc, dụ dỗ nhằm chia rẽ đồng bào các dân tộc, chia rẽ nhân dân với cán bộ Việt Minh. Để bảo toàn lực lượng, Ban Việt Minh liên tỉnh chỉ thị rút lực lượng vào hoạt động bí mật, số còn lại có điều kiện hoạt động chia thành các "tiểu tổ bí mật" dựa vào quần chúng nhân dân tiếp tục hoạt động.

Trước sự khủng bố, đàn áp dã man của kẻ thù, nhân dân trong xã vẫn một lòng kiên định, tin tưởng vào phong trào Việt Minh, tin tưởng vào thắng lợi của phong trào cách mạng. Nhờ đó, các cơ sở Việt Minh tiếp tục được củng cố, phong trào cách mạng phát triển rộng rãi trong toàn xã.

Đầu năm 1944, tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều biến động to lớn. Phe Đồng minh liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên các mặt trận. Ở trong nước, phong trào cách mạng tiếp tục phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Trước những diễn biến thuận lợi đó, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa. Chỉ thị nhấn mạnh: Thời cơ không phải tự nó đến, một phần do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó... Tiếp đó, ngày 10/8/1944, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi "Sắm sửa vũ khí! Đuổi quân thù chung".

Quán triệt chủ trương trên, cuối năm 1944, đoàn cán bộ công tác gồm đồng chí Tô, đồng chí Văn, đồng chí Khang, đồng chí Quang... về Bằng Phúc xây dựng phong trào và liên lạc với các vùng lân cận. Đoàn công tác nghỉ tại nhà bà Hoàng Thị Lý, người dân tộc Nùng ở Tham Kha. Nhân dân trong xã đã hết lòng giúp đỡ, cung cấp lương thực, thực phẩm, thường xuyên cử người canh giữ đảm bảo an toàn bí mật tuyệt đối cho chương trình làm việc của đoàn công tác.

Như vậy, thực hiện Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Cán sự Đảng tỉnh và tổ chức Việt Minh trong huyện, nhân dân Bằng Phúc đã tập trung dồn sức

xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang mạnh mẽ, vững chắc cả về tinh thần và lực lượng, sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa.

Năm 1945, tình hình tiếp tục chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho phong trào cách mạng. Phe phát xít thất bại trên các chiến trường. Hồng quân Liên Xô giành được nhiều thắng lợi to lớn và đang chuẩn bị tiến đánh phát xít Nhật ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Lực lượng quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương dần bị suy yếu do phải đối phó với quân Đồng minh.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp hòng độc chiếm Đông Dương. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội rất hỗn loạn. Xác định đây chính là thời cơ của cách mạng nước ta, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp đánh giá tình hình, ra chỉ thị: "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Nội dung chủ yếu của bản Chỉ thị là: Xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa. Mặc dù chưa nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng nhưng nhận thấy thời cơ rất thuận lợi, ngày 10/3/1945, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng họp quyết định huy động mọi lực lượng nổi dậy khởi nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy, chủ trương của tổ chức Việt Minh huyện, tháng 3/1945, nhân dân các dân tộc Bằng Phúc dưới sự lãnh đạo của đoàn cán bộ Việt Minh gồm 12 người, trong đó có các đồng chí Khang (tức đại tướng Hoàng Văn Thái),

đồng chí Đường, đồng chí Minh Héo, đồng chí Siêu Hải... dưới danh nghĩa khai hội Nà Mạt đã tiến hành khởi nghĩa. Trong khí thế cách mạng tưng bừng và quật khởi, quần chúng nhân dân trong xã bằng nhiều hình thức đấu tranh như đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang đã nổi dậy tước vũ khí, bằng, triện ấn, xóa bỏ chính quyền tay sai của địch, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng lâm thời xã Bằng Phúc. Ông Hạ Văn Vang được cử làm Chủ tịch lâm thời, ông Dương Văn Yên làm Phó Chủ tịch. Bằng Phúc được ghi nhận là một trong những xã giành chính quyền và thành lập được chính quyền cách mạng lâm thời sớm nhất huyện Chợ Rã.

Ngay sau khi tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng lâm thời, nhằm xây dựng chính quyền cách mạng và đẩy mạnh các hoạt động của địa phương trong tình hình mới, Ủy ban cách mạng lâm thời đã cử cán bộ đi học tập tại lớp huấn luyện do Giải phóng quân mở ở Chợ Rã. Nội dung huấn luyện là cách thức tổ chức chính quyền, nhiệm vụ chính trị của chính quyền và phương pháp điều hành, quản lý tổ chức các hoạt động của địa phương.

Về phía phát xít Nhật, sau khi đảo chính Pháp, tháng 3/1945, chúng điều khoảng 500 sĩ quan và binh lính theo quốc lộ 3 từ Cao Bằng đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Từ thị xã Bắc Kạn, chúng mở nhiều cuộc tiến công càn quyét vào các huyện hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng và tập hợp bọn tay sai nhằm thành lập bộ máy tay sai cấp huyện. Nhân dân Bằng Phúc cùng nhân dân toàn tỉnh Bắc Kạn đã anh dũng chiến đấu, làm thất bại âm mưu bình định của phát xít Nhật tại Chợ Rã và các huyện lân cận, vùng giải

phóng được bảo vệ vững chắc, trình độ chỉ huy, tổ chức hiệp đồng chiến đấu được nâng cao rõ rệt.

Tháng 4/1945, Bằng Phúc thành lập được Ủy ban cách mạng lâm thời xã. Đây thực sự là thành công bước đầu rất đáng tự hào và đáng phấn khởi, đồng thời cũng là kết quả của quá trình đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân các dân tộc Bằng Phúc.

Trong niềm vui chiến thắng, nhân dân Bằng Phúc vinh dự được đón tiếp và bảo vệ đoàn cán bộ cấp cao của Trung ương gồm hơn 30 người, trong đó có Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 15/4/1945, Hồ Chí Minh đã nghỉ và dùng cơm trưa tại nhà ông Tô Hữu Thơ ở bản Nà Pài. Lực lượng vũ trang và nhân dân Bằng Phúc đã góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho chuyến đi của đoàn công tác và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 8/1945, tình thế cách mạng trực tiếp đã xuất hiện. Cuộc khủng hoảng chính trị ở Đông Dương lên đến tột độ. Phe phát xít thua trận, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Đồng thời, ta đã xây dựng lực lượng cách mạng hùng hậu, nhân dân ta không thể chịu đựng bị áp bức được nữa, quyết tâm chiến đấu để giành độc lập tự do cho dân tộc, không khí cách mạng sôi sục. Bên cạnh đó, cách mạng phải chạy đua gấp rút với quân Anh, Mỹ trước khi chúng vào Đông Dương giải giáp quân phát xít, mượn danh nghĩa pháp lý để chiếm nước ta.

Trong tình hình đó, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 tại Tân Trào (Tuyên

Quang). Sau khi phân tích những điều kiện chủ quan và khách quan đã chín muồi để cuộc tổng khởi nghĩa có thể nổ ra và thắng lợi, Hội nghị quyết định: Đảng phải kịp thời phát động và lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết khẳng định: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập".

Hưởng ứng lệnh khởi nghĩa của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, toàn quân và dân ta nhất loạt vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Nhân dân các dân tộc Bằng Phúc kết hợp cùng với quân và dân các địa phương khác tiến hành hỗ trợ khởi nghĩa giành chính quyền ở những vùng chưa được giải phóng. Đến ngày 23/8/1945, toàn bộ quân Nhật phải rút quân khỏi thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn được giải phóng. Trong niềm vui chiến thắng, xã Bằng Phúc đã tập hợp trên 100 người tham dự cuộc mít tinh chào mừng tỉnh Bắc Kạn được giải phóng do chính quyền cách mạng tổ chức ở tỉnh lỵ cùng với sự có mặt của hàng vạn đồng bào và các lực lượng vũ trang ở khắp các huyện, xã trong tỉnh. Trước đông đảo đồng bào, đại diện Tỉnh bộ Việt Minh đã tuyên bố xóa bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của địch ở tất cả các cấp trong tỉnh, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Bắc Kạn chính thức ra mắt nhân dân trong tỉnh.

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên

ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân ta từ kiếp sống nô lệ trở thành người tự do, làm chủ đất nước. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thắng lợi của trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đấu tranh quật cường của toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng liên tục diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng và để lại nhiều bài học lịch sử quý giá. Từ đây, cách mạng Việt Nam cũng như phong trào cách mạng của nhân dân Bằng Phúc bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả cách mạng và tiến lên xây dựng quê hương, đất nước.

III. NHÂN DÂN BẰNG PHÚC XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Tình hình Bằng Phúc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc. Người dân Việt Nam thật sự được làm chủ quê hương đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Hòa chung trong niềm vui chung của nhân dân cả nước, nhân dân Bằng Phúc đã nô nức hưởng ứng mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra những nhiệm vụ cấp bách cần phải được làm ngay là: phát động quần chúng tăng gia sản xuất cứu đói, mở ngay cuộc lạc quyên để giúp đỡ người nghèo... Đây là những việc làm hết sức thiết thực, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của tình hình thực tiễn lúc bấy giờ. Ở mọi thôn bản xã Bằng Phúc, các tầng lớp nhân dân vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo đúng đắn mà Đảng và Bác Hồ đã chỉ ra. Chính quyền cách mạng vận động các tổ chức quần chúng như hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông hội... tích cực hoạt động, tổ chức các phong trào sôi nổi như: tập múa, hát, diễn kịch, mít tinh cổ động... Đời sống nhân dân nhìn chung được nâng cao rõ rệt.

Tuy nhiên, những ngày hòa bình không kéo dài được bao lâu, phong trào cách mạng ở Bằng Phúc lại rơi vào tình cảnh hết sức hiểm nghèo. Ngày 15/9/1945, 20 vạn quân Tưởng tiến vào nước ta. Ngày 23/9/1945, được sự hậu thuẫn của Anh, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta một lần nữa. Trong khi đó, hơn 6 vạn quân Nhật vẫn hiện diện ở nước ta. Vận mệnh cả dân tộc lúc này đang ở vào thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Chế độ cai trị hà khắc của thực dân, phong kiến đã để lại những hậu quả nghiêm trọng, hơn 90% dân số nước ta mù chữ, ngân khố quốc gia trống rỗng, nạn đói hoành hành trên khắp các vùng miền trên cả nước. Thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt cùng lúc hoành hành uy hiếp chính quyền cách mạng còn non trẻ. Thêm vào đó là

những tệ nạn, những hủ tục lạc hậu của xã hội cũ vẫn còn tồn tại khá phổ biến như nghiện hút, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan...

Nhằm đối phó với tình hình vô cùng khó khăn, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng, Ủy ban nhân dân lâm thời nhanh chóng chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp như: vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để hưởng ứng phong trào hũ gạo cứu đói, tổ chức lực lượng tự vệ giữ gìn trật tự an toàn ở địa phương, vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, tổ chức quyên góp ủng hộ người nghèo, chuẩn bị điều kiện tái sản xuất... Những chủ trương, biện pháp đó đã phần nào tháo gỡ khó khăn trong đời sống, giúp nhân dân trong các thôn, bản dần thoát khỏi nạn đói, khích lệ tinh thần yêu nước và niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, của chính quyền cách mạng.

Nhằm củng cố và kiện toàn chính quyền cách mạng, cuối năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, nhân dân Bằng Phúc nô nức đón mừng ngày mình được thực hiện quyền làm chủ của một quốc gia độc lập. Ở khắp các ngả đường, nhiều cổng trào, băng rôn, cờ hiệu được dựng lên để cổ vũ tinh thần nhân dân. Sáng ngày 6/1/1946, nhân dân Bằng Phúc hân hoan, phấn khởi khi tự mình cầm lá phiếu để bầu chọn ra những người xứng đáng đứng vào cơ quan quyền lực của Nhà nước, đại diện cho quyền và lợi ích của mình. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập

Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Đáp lại lời kêu gọi của Người, phong trào bình dân học vụ ở Bắng Phúc phát triển mạnh mẽ, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân đến tham gia. Với phương châm: người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít... Trong thôn, làng nào cũng có lớp bình dân học vụ tạo nên không khí học tập nghiêm túc, sôi nổi ở khắp mọi nơi.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, tháng 3/1946, nhân dân tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã khóa I. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc, mọi công dân không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, thành phần... đều được tham gia ứng cử vào chính quyền các cấp. Hơn thế, mọi cử tri đều có quyền lựa chọn những đại biểu chân chính vào các cơ quan dân cử ở địa phương.

Chính quyền về tay nhân dân, đời sống mới được thiết lập, các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ... tích cực vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan cùng các hủ tục lạc hậu. Phong trào y tế, vệ sinh được vận động thực hiện với nhiều hình thức, được nhân dân ủng hộ rộng rãi, thu được kết quả tốt.

Ngày 4/9/1945, Nhà nước phát động phong trào xây dựng "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng" để khắc phục khó khăn về tài chính quốc gia. Hưởng ứng cuộc vận động, nhân dân trong xã đã nô nức tham gia và tích cực hưởng ứng bằng việc mang đồ trang sức, những tài sản quý giá đóng góp cho Nhà nước. Kết quả, nhân dân Bằng Phúc

đã đóng góp được 200kg gạo cùng hàng chục con lợn, trâu, bò...

Được sống trong không khí độc lập, tự do, cuộc sống của người dân Bằng Phúc đã được nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng dưới dự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, người dân Bằng Phúc nguyện đem hết sức mình bảo vệ nền độc lập, tự do, xây dựng chế độ mới, chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc được thành lập, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Ngày 23/9/1945, dưới sự hậu thuẫn của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm trụ sở Ủy ban hành chính Nam bộ, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Tiếp đó, chúng thực thi nhiều hành động ráo riết nhằm chuẩn bị tấn công ra Bắc với mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não, xóa bỏ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của nhân dân ta.

Trước ý đồ xâm lược ngày càng lộ liễu của thực dân Pháp, tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Tiếp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân

kháng chiến". Chỉ thị nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, do đặc điểm là một huyện nằm sâu trong núi rừng Việt Bắc, có địa hình hiểm trở, cách xa các tuyến đường giao thông nên chiến sự chưa xảy ra trên địa bàn châu Chợ Đồn. Nơi đây được Trung ương chọn làm căn cứ xây dựng an toàn khu (ATK) làm nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đầu năm 1947, kế hoạch di chuyển các cơ quan, công xưởng lên Việt Bắc được triển khai. Với vị trí là một ATK kháng chiến, nhiệm vụ to lớn đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân châu Chợ Đồn nói chung, nhân dân các dân tộc Bằng Phúc nói riêng là phải tích cực chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương.

Để phù hợp với nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, năm 1947, xã Bằng Phúc được sáp nhập về châu Chợ Đồn. Từ đây, phong trào cách mạng của quân và dân Bằng Phúc được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Chợ Đồn. Nhân dân các dân tộc Bằng Phúc quyết tâm "đem hết tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải" cùng nhân dân trong toàn huyện hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc ATK, góp sức cho cuộc kháng chiến vì độc lập, tự do của nhân dân cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bằng Phúc đã cùng nhau bỏ ra hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng nghìn cây tre, nứa, gỗ... để xây dựng nơi ở và làm việc cho các cơ quan, công xưởng. Tất cả mọi người đều nêu cao ý thức giữ gìn, hết lòng che chở, đùm bọc cán bộ cách mạng và các cơ quan Trung ương.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Bắc Kạn mở cuộc vận động "Thi đua phát triển Đảng". Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Châu ủy Chợ Đồn đã phân công đảng viên đến những nơi chưa có cơ sở Đảng để làm công tác phát triển Đảng. Với nhiều hoạt động tích cực của cán bộ, đảng viên trong châu, năm 1947 Chi bộ liên xã Phương Viên được thành lập gồm các xã Phương Viên, Đông Viên, Rã Bản và Bằng Phúc. Đồng chí Tô Hữu Thơ được chỉ định làm Bí thư. Chi bộ liên xã Phương Viên được thành lập là một thuận lợi rất căn bản giúp cho công cuộc chuẩn bị kháng chiến và chiến đấu của nhân dân Bằng Phúc giành được thắng lợi.

Năm 1947, chiến tranh ngày càng lan rộng. Thời gian này, Bằng Phúc thuộc vùng tự do, chiến sự chưa xảy ra. Nhưng nhận rõ vị trí quan trọng của xã, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân chú trọng việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, nửa vũ trang. Tiểu đội du kích xã được thành lập từ cuối năm 1945 tiếp tục được củng cố, phát triển. Đến năm 1946, xã thành lập được một trung đội du kích làm nhiệm vụ canh gác, tuần tra bảo vệ chính quyền, bảo vệ thôn bản tại hai điểm: một điểm giáp xã Đồng Phúc, một điểm giáp xã Phương Viên. Ngoài ra, trung đội du kích xã còn tham gia đưa đón, bảo vệ an toàn cho cơ sở in, đài

phát thanh, máy phát điện của Trung ương về sơ tán và đóng tại địa phương.

Ngoài đơn vị du kích, lực lượng dân quân tự vệ xã cũng được xây dựng và củng cố. Đây là lực lượng bán vũ trang, vừa tham gia tuần tra canh gác, phục vụ chiến đấu, vừa tham gia sản xuất.

Cùng thời gian này, phía thực dân Pháp mặc dù chịu thất bại cả về chính trị lẫn quân sự song chúng vẫn chưa từ bỏ âm mưu đánh chiếm Việt Bắc hòng tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta. Tháng 7/1947, chính phủ Pháp phê chuẩn kế hoạch tấn công Việt Bắc.

Nắm rõ âm mưu chiến lược của thực dân Pháp, tháng 9/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ trước mắt là phải "tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa đông về mọi mặt... đối phó với cuộc tiến công có thể lan rộng và ác liệt của quân đội Pháp sau mùa mưa này. Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta"[1].

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, quân dân Bằng Phúc cùng toàn thể nhân dân Chợ Đồn tăng cường chuẩn bị, tổ chức lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời triển khai công tác phá hoại để kháng chiến. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp cho 12.000 quân tinh nhuệ gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40

1. *Văn kiện quân sự của Đảng (1945-1950)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr. 208.

tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại tấn công lên Việt Bắc nhằm bao vây và tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Châu ủy, Chi bộ liên xã đã có những chủ trương, biện pháp kịp thời nhằm khắc phục sự bị động, lúng túng ban đầu. Tiếp đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Chỉ thị nhấn mạnh: "Làm cho địch thiệt hại nặng nề để không thể gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này".

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngay sau khi quân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và một số huyện trong tỉnh, nhân dân Bằng Phúc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã nhanh chóng ổn định tình hình và tư tưởng, đồng thời triển khai mọi công tác chuẩn bị kháng chiến. Chi bộ liên xã đã lãnh đạo nhân dân triệt để thực hiện "tiêu thổ kháng chiến", "vườn không nhà trống", không để cho thực dân Pháp có thể lợi dụng cơ sở vật chất của ta. Những cánh đồng lúa chín được nhân dân và lực lượng dân quân du kích khẩn trương thu hoạch. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang và dân quân du kích xã cũng nhanh chóng triển khai đội hình, chiếm lĩnh một số vị trí trọng yếu trên địa bàn xã. Lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng quân sự dự bị được tổ chức và sẵn sàng tham gia chiến đấu khi có lệnh.

Là một xã nằm trong vùng ATK kháng chiến, Chi bộ liên xã Phương Viên đã lãnh đạo quân và dân trong xã

tăng cường và duy trì công tác canh gác, tuần tra, phòng gian bảo mật. Một số phần tử trước kia làm việc cho chế độ thực dân - phong kiến được quản lý, theo dõi và giám sát chặt chẽ. Trên các tuyến đường giao thông trọng yếu đều được tăng cường thêm lực lượng nhằm phát hiện và đánh địch từ xa.

Trong thời gian này, quân và dân Chợ Đồn đã giành được nhiều thắng lợi trên mặt trận đấu tranh quân sự như trận đánh phục kích trên đèo Kéo Phay, trận đánh ở khu vực Nà Chèn - Nà Chao cùng với nhiều cuộc tập kích vào vùng địch tạm chiếm khiến chúng mất tinh thần, luôn trong tình trạng phải đề phòng đối phó với các cuộc tấn công bất ngờ.

Các chiến thắng của quân và dân toàn huyện là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đồng bào các dân tộc trong xã đấu tranh, đẩy mạnh sản xuất và các hoạt động khác. Vượt qua những khó khăn, bị động ban đầu, quân và dân Bằng Phúc cùng toàn thể quân dân Chợ Đồn tiếp tục tiến công ngày càng mạnh mẽ. Các hoạt động quấy rối, phục kích, tập kích, chặn đánh các toán hành quân của địch đã gây cho chúng nhiều thiệt hại đáng kể.

Bị sa lầy trong thế trận chiến tranh nhân dân, các vị trí chiếm đóng của quân Pháp dần bị cô lập, khó khăn ngày một tăng lên, tinh thần quân lính địch ngày càng giảm sút. Trước những thất bại liên tiếp, ngày 3/11/1947, quân địch buộc phải rút chạy khỏi huyện lỵ Chợ Đồn, gọng kìm bao vây căn cứ địa Việt Bắc từ phía Tây bị bẻ gãy, Chợ Đồn được hoàn toàn giải phóng, ATK Chợ Đồn được giữ vững.

Quân và dân Bằng Phúc hết sức tự hào vì đã góp phần cùng với nhân dân các dân tộc Chợ Đồn lập được thành tích xuất sắc trong chiến dịch thu - đông năm 1947, bảo vệ an toàn cho Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch cùng các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn. Tự hào với những thành tích đó, quân và dân Bằng Phúc quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương trở thành ATK vững mạnh, góp phần đem lại thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn dân tộc.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở địa phương, đồng thời để đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong tình hình mới, ngày 1/6/1948, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc được thành lập tại khu Bó Pia với những đảng viên: Tô Hữu Thơ, Hứa Văn Tân, Hoàng Văn Quăn, Hoàng Văn Đô, Phương Văn Khoa. Đồng chí Tô Hữu Thơ được cử làm Bí thư Chi bộ. Việc Chi bộ Đảng Bằng Phúc được thành lập là một bước phát triển to lớn trong phong trào cách mạng xã Bằng Phúc, đánh dấu vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng ở địa phương. Từ đây, Bằng Phúc đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện mọi nhiệm vụ kháng chiến, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, xã Bằng Phúc là một trong những vùng tự do của tỉnh. Lúc này, thực dân Pháp vẫn còn chiếm đóng ở một số vị trí trọng yếu là thị xã Bắc Kạn, huyện lỵ Ngân Sơn, Phủ Thông, Nà Phặc, Bằng Khẩu. Nhận thức rõ tầm quan trọng về vị trí

chiến lược của xã nằm trên trục đường giao thông nối liền Chợ Đồn và Chợ Rã, Chi bộ Bằng Phúc đã chỉ đạo quân và dân trong xã nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng âm mưu tấn công của thực dân Pháp.

Xuất phát từ yêu cầu cụ thể của cách mạng trong tình hình mới, chấp hành nghị quyết của Hội nghị quân sự toàn tỉnh (tháng 2/1948), Chi bộ Bằng Phúc thường xuyên quan tâm đến việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Cùng với đó, Ban vận động công tác xã cũng tăng cường động viên thanh niên hăng hái gia nhập quân đội, vận động nhân dân tích cực đóng góp, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang.

Bước sang năm 1949, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn về củng cố, kiện toàn một bước hệ thống chính quyền cấp xã, Chi bộ đã lãnh đạo tiến hành củng cố Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các đoàn thể như Hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... cũng được kiện toàn. Những phần tử cơ hội, thiếu gương mẫu, không có tinh thần trách nhiệm bị kỷ luật, khai trừ và thay thế vào đó là những người có uy tín, trách nhiệm.

Tháng 8/1949, thực dân Pháp rút quân khỏi Bắc Kạn. Nhiệm vụ mới đặt ra cho nhân dân Bằng Phúc nói riêng cũng như nhân dân các dân tộc Chợ Đồn nói chung là phải đảm bảo giao thông vận tải thông suốt, đặc biệt là phải nhanh chóng khôi phục mạng lưới giao thông, nhất là Quốc lộ 3.

Chấp hành chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc

thực hiện "Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất", cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bằng Phúc đã đóng góp hàng trăm ngày công, hàng nghìn cây tre, vầu, đào đắp hàng hàng nghìn mét khối đất, đá nhằm tu sửa các tuyến đường giao thông trọng yếu trong huyện cũng như trong toàn tỉnh. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân Bằng Phúc cùng nhân dân toàn huyện đã tập trung tu sửa được hơn 270km đường, hơn 100 cầu cống.

Đầu năm 1951, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn họp hội nghị tổng kết công tác sửa chữa cầu đường lần thứ nhất, đồng thời đề ra chủ trương và biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác sửa chữa giao thông. Tại hội nghị, Đảng bộ tỉnh đã quyết định phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ hai".

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Bằng Phúc đã sôi nổi tham gia sửa chữa và đảm bảo giao thông. Nhiều thanh niên nam, nữ tình nguyện gia nhập liên đội thanh niên xung phong làm cầu, đường nhằm giữ vững giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Là địa phương nằm trong vùng ATK kháng chiến, Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc nhận thức được trách nhiệm to lớn, vẻ vang của mình trong công cuộc kháng chiến. Cùng với việc đảm bảo giao thông, Chi bộ Đảng và nhân dân xã không ngừng đẩy mạnh sản xuất nhằm từng bước cải thiện đời sống, đồng thời đảm bảo cung cấp kịp thời về lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc Bằng Phúc đã vượt qua nhiều khó khăn về điều kiện tự

nhiên, về hậu quả từ những cuộc tấn công của địch, tăng cường khai hoang vỡ hóa, mở rộng diện tích canh tác. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng tăng cường vận động nhân dân trồng thêm các cây hoa màu như ngô, khoai, sắn... Phong trào "vườn sắn kháng chiến" đã thu hút nhiều gia đình trong xã tham gia. Sản lượng thóc, lương thực quy thóc của xã không ngừng tăng lên, không chỉ đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân trong xã mà còn đáp ứng được yêu cầu chi viện cho kháng chiến.

Từ năm 1953, Đảng chủ trương thực hiện giảm tô, giảm tức. Tháng 11/1953, Đảng công bố Cương lĩnh ruộng đất và quyết định tiến hành cải cách ruộng đất. Xã Bằng Phúc với đặc điểm là nơi có sự phân hóa giai cấp không rõ ràng, sự bóc lột giai cấp không sâu sắc như những địa phương khác trong toàn huyện nên Chi bộ xã chủ trương chỉ tiến hành cuộc vận động giảm tô, giảm tức dưới hình thức giảm tô thuế, vay mượn không tính lãi, bán ruộng có quyền chuộc lại... Trong cuộc vận động này, Nông hội đã tỏ rõ vai trò của mình trong việc đoàn kết nông dân thực hiện mục tiêu cách mạng ở địa phương. Nhờ đó, cuộc phát động giảm tô, giảm tức ở Bằng Phúc đã được thực hiện thắng lợi. Người nông dân đã thực sự làm chủ cuộc đời mình, có một cuộc sống công bằng. Thắng lợi của nhân dân Bằng Phúc đã góp phần kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của xã, tạo điều kiện cho bộ mặt nông thôn của xã bước vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những thành tựu quan trọng đã đạt được trong tất cả các lĩnh vực là nguồn động viên to lớn giúp cho Chi bộ và

nhân dân các dân tộc Bằng Phúc vững bước đi lên, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra mà trọng tâm nhất là nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Đảng ở địa phương. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ đã chú trọng công tác phát triển Đảng đi đôi với củng cố tổ chức Đảng. Sự phát triển của Chi bộ là bước tiến quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, tạo điều kiện cho Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo trên mọi mặt công tác.

Để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đồng thời thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Chi bộ Bằng Phúc đã chú trọng công tác tổ chức cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Chi bộ đặc biệt quan tâm. Bên cạnh việc cử cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng tại các lớp chính trị, Chi bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi hàng ngũ những cán bộ, đảng viên yếu kém về năng lực, không có tinh thần cách mạng, thay vào đó là những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực. Với những chủ trương và biện pháp tích cực, công tác xây dựng Đảng của Chi bộ trong giai đoạn này đã có nhiều bước tiến đáng kể, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đó, công tác xây dựng Đảng ở Bằng Phúc còn tồn tại một số hạn chế như chưa chú trọng đến chất lượng công tác nên vẫn còn hiện tượng để lọt một số phần tử cơ hội vào tổ chức Đảng, công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới chưa được chú trọng đúng mức, công tác kiểm tra, giám sát trong Chi bộ còn bộc lộ một số bất cập... Những hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến

việc nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Chi bộ ở địa phương.

Để khắc phục những hạn chế trên, được sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1954, Chi bộ đã phát động cuộc vận động "học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng" hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua cuộc vận động, công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cũng như học tập lý luận chính trị trong Chi bộ được tăng cường. Nhờ đó, trình độ giác ngộ và ý thức chấp hành kỷ luật trong cán bộ, đảng viên trong Chi bộ được nâng cao rõ rệt.

Ngày 13/3/1954, trên chiến trường chính, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, ngày 7/5/1954, quân và dân ta đã làm nên kỳ tích "chấn động địa cầu", phá tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình được kí kết. Theo nội dung của Hiệp định, chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam cũng như của ba nước Đông Dương. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đánh dấu một bước phát triển mới trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của quân và dân ta. Hòa chung trong niềm vui chiến thắng, nhân dân Bằng Phúc cùng nhân dân toàn tỉnh Bắc Kạn hồ hởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước cải thiện đời sống.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ (1945-1954), nhân dân Bằng Phúc cùng với nhân dân cả nước dưới sự

lãnh đạo của Đảng đã đấu tranh kiên cường, anh dũng vì độc lập, tự do cho quê hương, đất nước. Nhân dân Bằng Phúc đã cống hiến sức người, sức của, không quản ngại hy sinh, gian khổ. Hầu hết các gia đình trong xã đều có người tham gia, hoặc có đóng góp cho kháng chiến. Tổng kết 9 năm kháng chiến, xã đã động viên 43 người con tham gia bộ đội chủ lực, 10 người tham gia du kích huyện, 26 người đi dân công hỏa tuyến, 100 lượt người tham gia dân công dài hạn. Cùng với đó, nhân dân các dân tộc trong xã đã đóng góp cho kháng chiến 15 tấn thóc, 3 tấn gạo, ngô, 2 tấn thực phẩm, 10 con trâu, 11 con ngựa. Những đóng góp của Bằng Phúc đã góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trước hết là nhờ có đường lối lãnh đạo đấu tranh đúng đắn, tài tình của Đảng: toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối đó được Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương. Chi bộ đã đoàn kết được toàn thể nhân dân, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong xã vào một mặt trận chung để thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cả dân tộc. Với những đóng góp trên, xã Bằng Phúc đã được Đảng, Nhà nước trao tặng 27 huân chương kháng chiến, 20 huy chương kháng chiến, 18 bằng khen, 15 giấy khen, 1 gia đình được công nhận là gia đình có công với nước.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của địa phương, dưới sự chỉ đạo trực tiếp Chi bộ Đảng xã, toàn

thể nhân dân Bằng Phúc tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống quê hương, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương III

CHI BỘ XÃ BẰNG PHÚC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ BẰNG PHÚC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1960)

1. Công cuộc khôi phục kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân Bằng Phúc khi hòa bình lập lại

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (21/7/1954), hòa bình được lập lại trên miền Bắc Việt Nam. Ở miền Nam, Mỹ hất cẳng Pháp, thành lập chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm làm công cụ chống phá cách mạng, đàn áp nhân dân, thực hiện bước đầu ý đồ độc chiếm và biến miền Nam Việt Nam thành một tiền đồn chống cộng của chúng ở Đông Nam Á. Chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm (với sự giúp đỡ và chỉ đạo của Mỹ) đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ chối hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất Việt Nam trong thời hạn 2 năm theo điều khoản của Hiệp định.

Trước tình hình đó, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ khác nhau: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai thống trị. Lúc này, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Bằng Phúc có nhiều thuận lợi. Toàn Đảng, toàn dân vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hiểu rõ giá trị to lớn, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến, nhân dân Bằng Phúc càng thể hiện quyết tâm cùng cả nước giữ vững nền hòa bình, độc lập, đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện và trưởng thành, bộ máy chính quyền có kinh nghiệm trong công tác quản lý xã hội, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh mẽ. Khối đoàn kết toàn dân được củng cố và mở rộng vững chắc. Những thuận lợi đó đã giúp cho nhân dân thêm vững tin đi theo đường lối của Đảng.

Tuy nhiên, chiến tranh đã để lại những hậu quả nặng nề trên quê hương Bằng Phúc. Các thôn bản thiếu thốn trầm trọng công cụ sản xuất. Bên cạnh những khó khăn về vật chất, trong sinh hoạt của nhân dân còn phát sinh một số dịch bệnh. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội hầu như không có gì đáng kể.

Ngay sau khi hòa bình lập lại, trong khi nhân dân Bằng Phúc phải nỗ lực khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và đời sống thì các đảng phái phản cách mạng, các tổ chức phản động ngấm ngầm tập hợp lực lượng nhằm phá hoại thành quả cách mạng, chống lại chính quyền dân chủ nhân dân. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc đã tiến hành Đại hội. Đại hội đã phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, từ đó đề ra những nhiệm vụ trong thời gian tới, trong đó trọng tâm là ổn định đời sống nhân dân và khôi phục kinh tế của xã. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1955-1956 do đồng chí Hoàng Văn Thỏng làm Bí thư.

Quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các đoàn thể huy động lực lượng, tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định đời sống nhân dân, sửa chữa xây dựng lại nhà cửa, khai hoang phục hóa mở rộng diện tích cày cấy, trồng lúa màu, tương trợ lẫn nhau khắc phục khó khăn tiến tới ổn định đời sống và sản xuất. Hưởng ứng phong trào khai hoang, thi đua lao động sản xuất do Tỉnh ủy, Huyện ủy phát động, nhân dân Bằng Phúc không phân biệt già trẻ, gái trai đều nô nức ra đồng sản xuất, khai phá ruộng vườn... Được huyện hỗ trợ tiền vốn, nhân dân đã mua thêm trâu, bò, cày, bừa và nhiều nông cụ sản xuất khác. Các biện pháp kĩ thuật như cày sâu, bừa kĩ, tăng phân bón ruộng, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn được chú trọng. Cùng thời gian này, nhân dân Bằng Phúc tích cực đóng thuế nông nghiệp vụ mùa năm 1954 và vụ chiêm năm 1955 cho Nhà nước.

Bên cạnh đó, phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng ở Bằng Phúc phát triển mạnh mẽ. Ban Thông tin của xã hoạt động thông qua các hình thức phát thanh tuyên truyền, cổ động. Công tác y tế được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Xã đã cử người đi học ở các lớp đào tạo cán bộ y tế về chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào "ăn chín, uống sôi", "sạch làng tốt ruộng" được phát động rộng rãi trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình thực hiện. Nhờ vậy, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, cả xã hầu như không xảy ra những dịch bệnh lớn.

Sau ngày hòa bình, ở Bằng Phúc, các tệ nạn như rượu chè đình đám trong ma chay, cưới hỏi, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại. Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để bài trừ các tệ nạn, xây dựng nếp sống văn hóa mới như tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh trong các thôn bản. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện rõ rệt.

Bằng những việc làm cụ thể, nạn đói ở Bằng Phúc được ngăn chặn kịp thời, tình hình trật tự trị an dần được ổn định. Nhìn chung, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Phúc trong cuộc kháng chiến chống Pháp được tiếp tục phát huy cao độ, nhằm ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quê hương trong thời kỳ mới.

2. Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Bằng Phúc

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa (1958-1960) và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời song song với cải tạo là ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Trong kế hoạch 3 năm (1958-1960), nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp có vị trí trọng tâm. Phương hướng cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp là đưa nông dân vào làm ăn tập thể.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và các nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, kế hoạch 3 năm (1958-1960) của Bằng Phúc tập trung vào các nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tiếp tục củng cố phong trào bổ túc văn hóa và chống tái mù chữ, đồng thời hoàn thành công tác sửa sai.

Có thể nói, sau cuộc vận động giảm tô, giảm tức được tiến hành vào cuối năm 1953, đầu năm 1954, ở Bằng Phúc người nông dân đã thực sự có quyền làm chủ về ruộng đất, tư liệu sản xuất. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn chưa phát triển do ruộng đất manh mún, phương thức sản

xuất nhỏ bé, công cụ lao động lạc hậu... Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở Bằng Phúc nói riêng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và trên toàn miền Bắc nói chung đều mang nặng tính tự cấp, tự túc. Nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể một cách toàn diện và triệt để, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1958, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc đã tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958-1960. Đại hội đã quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tổng kết thành quả trong công tác sửa sai, đánh giá tình hình hoạt động của Chi bộ và đề ra nhiệm vụ trong 3 năm (1958-1960) với trọng tâm là phát triển kinh tế, văn hóa và thực hiện phong trào xây dựng hợp tác xã... Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Tô Hữu Thơ được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội Chi bộ, Chi ủy bắt tay vào chỉ đạo các thôn, bản thành lập các tổ đổi công. Mỗi tổ đổi công gồm 5-10 gia đình. Phương thức làm ăn tập thể đã tạo được khối đại đoàn kết toàn dân, mang lại niềm vui trong lao động, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, mọi người trong xã đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau, an ninh thôn bản được giữ vững. Việc thành lập các tổ đổi công không những đem lại hiệu quả kinh tế mà còn đem lại hiệu quả lớn về chính trị và xã hội. Đó chính là điều kiện thuận lợi để Chi bộ và chính quyền xã Bằng Phúc bước vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tính đến cuối năm 1958, toàn xã đã có hơn 90% số hộ tham gia vào các tổ đổi công. Phong trào làm phân bón được phát động trong toàn xã thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân. Thanh thiếu niên có

phong trào làm phân xanh, phân rác, phân bùn với khẩu hiệu "đi tay không, về tay lá","sạch làng, tốt ruộng".

Thực hiện chủ trương của Đảng nhằm đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, năm 1959 Hợp tác xã nông nghiệp Nà Hồng được thành lập do ông Phương Văn Bảo làm Chủ nhiệm.

Sau khi được thành lập, hợp tác xã nông nghiệp thực hiện phương thức sản xuất tập thể, các hộ nông dân tự nguyện góp nông cụ vào hợp tác xã. Hợp tác xã được chia thành các đội sản xuất, làm nhiệm vụ dưới sự điều hành của Ban Quản lý hợp tác xã. Chủ nhiệm hợp tác xã là những người nông dân sản xuất giỏi, có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi và nhiệt tình với công việc chung.

Đến năm 1960, Bằng Phúc phát triển xây dựng hợp tác xã trên diện rộng, toàn xã có thêm 4 hợp tác xã: Hợp tác xã Bản Chang do ông Hoàng Văn Quăn làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bản Khiếu do ông Hoàng Văn Lu làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Nà Pài do ông Hoàng Văn Tông làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Khuổi Cướm do ông Triệu Văn Tảm làm Chủ nhiệm.

Đồng thời với đẩy mạnh sản xuất và xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo việc xây dựng hợp tác xã vay mượn (tín dụng). Năm 1959, Hợp tác xã tín dụng Bằng Phúc được thành lập do ông Nông Văn Ong làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng huy động vốn trong dân, cho hợp tác xã nông nghiệp vay vốn, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Cùng với phong trào thi đua sản xuất, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế cũng có nhiều tiến bộ. Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên rõ rệt. Các dịch cúm, đậu mùa, sởi đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét được hạn chế.

Hội Phụ nữ bắt đầu triển khai cuộc vận động xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ. Phong trào bổ túc văn hóa được đẩy mạnh. Ban Bình dân học vụ thôn, bản được củng cố, cùng các cấp, các ngành đẩy mạnh tuyên truyền, kẻ khẩu hiệu vận động mọi người đi học. Công tác văn hóa, văn nghệ của xã luôn được chính quyền quan tâm chỉ đạo. Ngoài các đội chiếu bóng của huyện về phục vụ nhân dân thì các làng cũng thành lập các đội văn nghệ quần chúng. Các đội văn nghệ này không chỉ biểu diễn các tiết mục truyền thống mà còn xây dựng các tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì đất nước, đồng thời cũng động viên nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới, tiến bộ hơn.

Tiếp theo thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng Bằng Phúc tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế phi chủ nghĩa xã hội diễn ra nhanh chóng, lành mạnh và về cơ bản đã thu được thắng lợi. Diện mạo nông thôn Bằng Phúc đã

có nhiều thay đổi, xã hội ổn định, người dân bước đầu làm quen với phương thức lao động tập thể, tình đoàn kết thôn bản được phát huy. Các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được quan tâm chỉ đạo nên có nhiều nét khởi sắc. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm còn một số tồn tại, khuyết điểm, phong trào chưa thực sự vững chắc, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật còn hạn chế. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ Đảng đã nhận biết được và lên kế hoạch khắc phục.

Những thắng lợi, thành tích cũng như những thiếu sót, kinh nghiệm sẽ là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Phúc bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ BẰNG PHÚC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Năm 1960 Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1960-1962. Đại hội đã tổng kết tình hình mọi mặt trong xã và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, nhiệm kỳ 1960-1962. Đồng chí Tô Hữu Thơ tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ Bằng Phúc lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xã hội và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Thủ đô Hà Nội đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội". Đại hội xác định mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng thuận lợi để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Từ năm 1961-1965, nhân dân miền Bắc đã dồn sức thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với nhiều phong trào thi đua sôi nổi như trong nông nghiệp có phong trào "Đại Phong", trong công nghiệp có phong trào "Duyên Hải", trong quân đội có phong trào "Ba nhất", trong thủ công nghiệp có phong trào "Thành Công" ...

Tháng 2/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn diễn ra thành công tốt đẹp. Nội dung chủ yếu của Đại hội là nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, đánh giá những thành tựu đã đạt được và thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Trước tình hình đó, để quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, Chi bộ xã Bằng Phúc tổ chức Hội nghị mở rộng để quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch

mà Trung ương Đảng đề ra tại Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III. Hội nghị đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960) và triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Hội nghị cũng thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng ý thức làm chủ tập thể, coi "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, tín dụng vững mạnh từ thấp đến cao, đẩy mạnh áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp. Chăm lo phát triển giáo dục, xây dựng trường học, tạo điều kiện để con em xã viên và nhân dân được đến trường; đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ quần chúng. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đã soi sáng con đường đi tới của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Phúc.

Năm 1962, Đại hội Chi bộ xã Bằng Phúc nhiệm kỳ 1962-1964 được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo, kiểm điểm các mặt tồn tại và đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế như: tăng cường sản xuất nông nghiệp, nhất là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã mua bán, tín dụng; tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, y tế, giáo dục. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, nhiệm kỳ 1962-1964. Đồng chí Tô Hữu Thơ được tín nhiệm tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ xã Bằng Phúc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, kiện toàn bộ máy chính quyền. Cuộc bầu

cử Hội đồng nhân dân được tiến hành theo đúng quy định. Các đoàn thể chính trị trong Mặt trận Tổ quốc xã cũng luôn được coi trọng xây dựng và phát triển. Trong suốt thời kỳ này, Hội Phụ nữ xã đã tích cực vận động chị em cấy đúng kỹ thuật, thực hành tiết kiệm để tham gia đóng góp khẩu phần xây dựng hợp tác xã tín dụng. Các đoàn thể quần chúng đã đi sâu vào vận động tinh thần hăng say lao động, sản xuất của nhân dân, ý chí căm thù giặc Mỹ xâm lược và thực hiện triệt để mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Vận động thanh niên xung phong lên đường nhập ngũ, chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Tháng 7/1961, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ V đề ra phương hướng phát triển nông nghiệp một cách nhanh, mạnh và vững chắc, làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Ngay sau đó, Chi bộ xã Bằng Phúc đã đón nhận, học tập và từng bước lãnh đạo, tổ chức thực hiện và phân công đảng viên truyền đạt đến từng hợp tác xã. Chi bộ đã lãnh đạo hợp nhất các hợp tác nhỏ lên quy mô thôn để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của các chi bộ.

Việc thực hiện hợp tác hóa ở Bằng Phúc bước đầu đã phát huy tác dụng, từ sản xuất nhỏ lẻ, nhiều gia đình thiếu lao động, thiếu sức kéo, phân bón, giống, gieo trồng không kịp thời vụ, năng suất thấp... nay vào làm ăn tập thể đảm bảo nguồn phân bón, gieo trồng đúng thời vụ, đảm bảo kĩ thuật nên ngay từ những vụ đầu tiên đã cho năng suất cao, bình quân lương thực đầu người tăng thêm 20kg thóc/năm, đời sống nhân dân được cải thiện. Mặt khác, sự ra đời và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đã

góp phần củng cố nông thôn vững mạnh, tạo ra sức mạnh tập thể, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Theo mô hình kinh tế hợp tác lúc bấy giờ thì điều kiện để tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp là tập thể hóa triệt để ruộng đất cùng những tư liệu sản xuất khác, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa V, Ban Công tác Nông thôn Trung ương chủ trương tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kĩ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp, chia làm hai vòng, làm tập trung trong 2 năm (1963-1964) nhằm tạo nên một bước chuyển biến mới trong các hợp tác xã, vừa củng cố vững chắc quan hệ sản xuất mới, vừa thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo các hợp tác xã trong toàn xã tiến hành quản lý theo phương thức "ba quản" (quản lý đất đai và lao động, quản lý kế hoạch sản xuất, quản lý tài vụ trong các hợp tác xã nông nghiệp) và "ba khoán" (khoán diện tích, khoán chi phí, khoán năng suất và sản lượng cho từng đội sản xuất).

Phong trào làm phân bón ruộng nằm trong chương trình "sạch làng, tốt ruộng" những năm trước đây, được hợp tác xã vận động thực hiện. Công tác làm thủy lợi được đầu tư với phương châm: giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính và dân làm là chính. Vì thế, Bằng Phúc đã khắc phục được khó khăn về thời tiết do hạn hán kéo dài. Tuy những thay đổi chưa thật sự mạnh mẽ, nhưng ở Bằng Phúc trong giai đoạn này, với các phong trào làm thủy lợi, phân bón, áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, cải tiến công cụ cũng đã nói lên sức mạnh và cung

cách làm ăn của một tổ chức kinh tế tập thể. Các hợp tác xã bắt đầu xây dựng chuồng trại để đi vào tổ chức thực hiện việc chăn nuôi tập thể gia súc, gia cầm. Hợp tác xã nông nghiệp xây dựng trại chăn nuôi lợn tập thể, Hợp tác xã tín dụng hỗ trợ vốn làm ăn cho xã viên.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật để phát triển nông nghiệp như: cầu cống, nhà kho, sân phơi của hợp tác xã được chú trọng xây mới, nâng cấp. Việc áp dụng tiến bộ kĩ thuật, cải tiến công cụ sản xuất được Chi bộ và xã viên tiến hành thực hiện. Các giống lúa mới được đưa vào gieo cấy trên đồng ruộng Bằng Phúc đã cho năng suất khoảng 2,5-3 tấn/ha. Các cây hoa màu như ngô, khoai lang cũng được trồng xen canh để có thêm lương thực phục vụ nhân dân khi giáp hạt và chăn nuôi. Công tác chăn nuôi được đặc biệt chú trọng. Hợp tác xã thành lập các tổ chăn nuôi lợn, trâu, bò để lấy nguồn thực phẩm và sức kéo. Các loại gia cầm được phát triển theo hướng gia đình là chủ yếu.

Năm 1963, Hợp tác xã mua bán xã Bằng Phúc được thành lập, do ông Mùng Văn Lô làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu hàng ngày của đời sống nhân dân. Việc tổ chức làm ăn có nhiều cải tiến, kinh tế gia đình được phục hồi.

Cùng với củng cố các hợp tác xã, đẩy mạnh làm thủy lợi và trồng cây, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế cũng được Chi bộ quan tâm lãnh đạo và có bước phát triển mới. Từng thôn, bản các đội văn nghệ tập luyện thường xuyên phục

vụ khi có hội họp và tổ chức lễ hội, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong các thôn bản.

Giáo dục có bước phát triển đáng kể. Việc chăm lo sự nghiệp giáo dục được Chi bộ quan tâm hơn. Xã đã có trường cấp I (được thành lập năm 1950). Nhờ có trường lớp, số lượng học sinh và lớp học tăng lên đáng kể. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình của Bộ Giáo dục quy định. Phong trào văn hóa, văn nghệ trong nhà trường phát triển mạnh.

Cùng với việc phát triển giáo dục, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được coi trọng. Trạm xá được biên chế 3 cán bộ (1 y sĩ, 2 y tá). Trạm đã làm tốt công tác vệ sinh thôn bản, tuyên truyền công tác vệ sinh, thực hiện "sạch làng tốt ruộng", "ngõ sạch đường quang". Hàng năm, trạm tiến hành tiêm phòng các dịch bệnh sởi, thủy đậu cho người dân trong xã.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc cũng đồng thời bắt tay lãnh đạo thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ. Các nghị định về việc tặng thưởng "Bảng vàng danh dự", "Bảng gia đình vẻ vang", "Bằng Tổ quốc ghi công" đều được thực hiện tốt.

Năm 1964 Đại hội Chi bộ xã Bằng Phúc nhiệm kỳ 1964-1966 được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Hoàng Văn Ngô được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Chi bộ đã lãnh đạo thi hành Luật nghĩa vụ quân sự[1] đi vào nề nếp. Hàng

1. Luật Nghĩa vụ quân sự được Quốc hội ban hành vào năm 1960.

năm, số thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự đi khám tuyển đạt tỉ lệ cao. Mỗi đợt giao quân, từ Chi bộ, Ủy ban đến các ban ngành, đoàn thể, các hợp tác xã đều tổ chức chu đáo, có tặng phẩm cho người lên đường đi làm nhiệm vụ. Từ năm 1961-1965, có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, ghi thêm một thành tích mới của Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc trong việc xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại. Trong số nhiều thanh niên Bằng Phúc đi làm nghĩa vụ quân sự thời gian này, có một số được chọn vào đội hình huấn luyện, khi cần có thể sẵn sàng vào chiến trường miền Nam chiến đấu.

Ở địa phương, phong trào bảo vệ trật tự trị an các thôn bản được duy trì và phát triển, tạo không khí bình yên cho nhân dân yên tâm lao động và sản xuất. Dân quân, du kích Bằng Phúc tích cực hưởng ứng phong trào thi đua "ba nhất", vừa xung kích làm nòng cốt trong lao động, vừa thường xuyên tuần tra canh gác, thực hiện tốt chương trình giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự. Một số cán bộ, đảng viên vừa có thành tích trong lãnh đạo, vừa trực tiếp lao động sản xuất, tích cực hoạt động dân quân du kích, được bầu là chiến sĩ thi đua.

Từ cuối năm 1964, Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc vừa tiến hành sản xuất, vừa chiến đấu, chăm lo xây dựng lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Cùng thời gian này, xã Bằng Phúc được giao tiếp nhận 20 hộ đồng bào

dân tộc Dao từ Tân Lập hạ sơn, xây dựng kinh tế. Phát huy truyền thống "tương thân tương ái", nhân dân các dân tộc trong xã đã huy động sức người, sức của, ủng hộ trâu cày, vật liệu xây dựng nhà cửa giúp đỡ đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc bộ" nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần này, đế quốc Mỹ muốn ngăn chặn nguồn hàng tiếp tế từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc Việt Nam. Thực hiện Nghị quyết Trung ương XI (tháng 3/1965) về nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước trong tình hình mới, Chi bộ đã phát động sâu rộng trong các hợp tác xã phong trào "5 tấn thắng Mỹ". Nhân dân Bằng Phúc tích cực thi đua "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt", chuyển hướng thâm canh tăng năng suất bằng cách tăng vụ, mở rộng diện tích, ứng dụng mạnh mẽ các sáng kiến và khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Mặc dù chiến tranh leo thang diễn ra hết sức ác liệt nhưng Bằng Phúc vẫn duy trì được năng suất và sản lượng lúa, các loại hoa màu, cây công nghiệp đảm bảo cho tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong hơn 10 năm kể từ sau khi hòa bình lập lại (1954-1965), đứng trước muôn vàn khó khăn, phức tạp, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cuộc

phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, từng bước xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và một số cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi trong công tác hợp tác hóa nông nghiệp đã tạo nên sức mạnh mới để Bằng Phúc bắt tay vào xây dựng các công trình thủy lợi và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Đến năm 1965, 100% hộ nông dân trong xã đã đi vào hợp tác xã nông nghiệp. Kĩ thuật canh tác đạt được nhiều tiến bộ từ khâu giống đến khâu công cụ, năng suất và sản lượng cây trồng hàng năm đều tăng.

Mạng lưới mậu dịch và hợp tác xã mua bán phát triển. Diện mạo nông thôn Bằng Phúc sau 10 năm đã có những bước chuyển biến tích cực.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân Bằng Phúc cũng được cải thiện rõ rệt. Con em các gia đình trong xã hầu hết đều được đến trường. Trạm xá và nhà hộ sinh xã được xây dựng, công tác vệ sinh phòng bệnh đã phát triển thành phong trào sâu rộng trong quần chúng.

Công tác bảo vệ trị an và quốc phòng được đảm bảo. Lực lượng dân quân và công an xã luôn luôn làm tròn nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời là nòng cốt trong phong trào lao động sản xuất của hợp tác xã. Chi bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng

và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên, từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bằng Phúc đã đoàn kết, thi đua đạt nhiều thành tích trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Nhìn lại chặng đường phát triển đi lên của Chi bộ, đồng thời nhìn lại những bước thăng trầm trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng phát huy truyền thống của một vùng quê kiên cường, với tinh thần đoàn kết vượt khó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua thử thách, vươn lên giành nhiều thành tích trong giai đoạn lịch sử mới.

Tuy nhiên, trong quá trình 10 năm thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế ở Bằng Phúc vẫn còn tồn tại những khuyết điểm và hạn chế nhất định. Năng lực, trình độ của một số cán bộ, đảng viên còn bộc lộ nhiều yếu kém, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Dù còn những tồn tại, khuyết điểm nhưng những thành tựu đạt được trong hơn 10 năm (1954-1965) là sự tiếp nối truyền thống vẻ vang của cán bộ và nhân dân Bằng Phúc. Những thành tựu đó có ý nghĩa rất to lớn, tạo đà cho Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vươn lên giành nhiều thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới với nhiều khó khăn, thử thách nhưng cũng đầy vẻ vang, oanh liệt.

III. VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Nhân dân Bằng Phúc vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Bước sang năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã chuyển sang giai đoạn mới. Do thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, hòng phá hoại nền kinh tế, ngăn cản sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với miền Nam ruột thịt. Nhiệm vụ của miền Bắc trong giai đoạn này không chỉ ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục chi viện ở mức cao nhất cho miền Nam để sớm hoàn thành sự nghiệp giải phóng tiến tới thống nhất đất nước, mà còn sẵn sàng đánh trả máy bay và tàu chiến của địch bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Ngày 21/4/1965, tỉnh Bắc Kạn sáp nhập vào tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Xã Bằng Phúc thuộc huyện Chợ Đồn - một huyện vùng cao của tỉnh Bắc Thái.

Trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và tăng cường trinh thám trên không phận tỉnh Bắc Thái, theo chủ trương của tỉnh, Đảng bộ huyện Chợ Đồn tập trung chỉ đạo kế hoạch phòng không, sơ tán, xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá.

Ngày 5/9/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay tấn công bắn phá kho vũ khí quân dụng A3 (thuộc xã Xuất Hóa,

huyện Bạch Thông) mở đầu chiến tranh phá hoại Bắc Thái. Trung đội 2, Đại đội 73 đã chiến đấu anh dũng, hạ 1 chiếc F105. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi trên bầu trời Bắc Thái. Tiếp đó, địch liên tục bắn phá các mục tiêu nằm sâu trong tỉnh Bắc Thái như ném bom vào xã Nông Thượng, huyện Bạch Thông (ngày 8/9/1965), cầu Phà Bắc Kạn và cầu Gia Bảy (tháng 10/1965), cầu Ổ Gà, Chợ Mới (ngày 20/10/1965)...

Sau các sự kiện trên, Tỉnh ủy Bắc Thái chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng không sơ tán nhằm tránh sự thiệt hại về người và của tới mức thấp nhất. Đồng thời mở các lớp huấn luyện chuyên môn như cứu thương, phòng cháy, chữa cháy, chống sập hầm, gỡ bom nổ chậm, củng cố tổ săn bắn máy bay... Tỉnh ủy phát động các cơ quan, trường học, bệnh viện và trong nhân dân triệt để đào hầm trú ẩn, triệt để sơ tán, bảo đảm an toàn cho trẻ nhỏ và người già.

Trong bối cảnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1966-1969. Đại hội tiến hành xem xét mọi mặt trong xã, đặc biệt chú trọng đến phong trào vừa sản xuất vừa chiến đấu, khẩn trương chuyển mọi việc trong xã sang thời chiến, thúc đẩy phong trào do huyện phát động... Từ đó, Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tới: đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng tránh, đánh địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng

cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng khác. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới nhiệm kỳ 1966-1969. Đồng chí Hoàng Văn Ngô tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội Chi bộ, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân chuyển hướng hoạt động cho phù hợp với tình hình mới. Các nhu yếu phẩm cần thiết được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Chi bộ cũng khẩn trương tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhân dân ý thức thường xuyên cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an. Xác định rõ tư tưởng, Chi bộ, chính quyền cùng với nhân dân Bằng Phúc luôn nêu cao tinh thần quyết tâm "địch đánh phá con đường nào, cầu cống nào cũng phải tập trung lực lượng nhanh chóng khắc phục ngay hậu quả để đảm bảo giao thông thông suốt".

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng và chính quyền, không khí chuẩn bị sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng sôi nổi, rộng khắp trong các đoàn thể quần chúng ở Bằng Phúc. Phong trào "Ba sẵn sàng" (sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ đâu và làm bất cứ nhiệm vụ gì Tổ quốc yêu cầu) của thanh niên được phát động rộng rãi trong toàn xã. Trong phong trào này đã có rất nhiều đoàn viên thanh niên làm đơn tình nguyện. Sau khi Hội Phụ nữ huyện Chợ Đồn phát động phong trào "Ba đảm đang", ở Bằng Phúc có hàng trăm chị em ghi tên tham gia. Các đội "Ba đảm đang" của Hội Phụ nữ không những chỉ đảm nhiệm công việc nặng nhọc trong các hợp tác xã,

mà còn tích cực giúp đỡ những gia đình có chồng, con đi chiến đấu, tạo điều kiện cho nam giới khỏe mạnh yên tâm đi tòng quân giết giặc, cứu nước. Hội Mẹ chiến sĩ Bằng Phúc phân thành từng nhóm theo khu vực để giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ và tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà bộ đội ở các trận địa. Các cụ phụ lão đảm nhận công tác động viên con cháu đi bộ đội, thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, tham gia dân quân du kích và làm nòng cốt trong phong trào trồng cây. Đội thiếu niên và học sinh các trường đẩy mạnh phong trào "Nghìn việc tốt", chăm sóc trâu, bò béo khỏe...

Những năm 1965-1967 là giai đoạn đặc biệt khó khăn của nhân dân miền Bắc nói chung và Bằng Phúc nói riêng khi cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ: vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đồng thời phải chi viện cho chiến trường miền Nam. Nhận thức rõ điều này, Chi bộ xã cùng toàn thể nhân dân, bằng sự phấn đấu, nỗ lực phi thường đã hoàn thành các chỉ tiêu lương thực đề ra. Mặc dù gặp phải những khó khăn do thiên tai, sâu bệnh phá hoại, nguồn nhân lực địa phương giảm (một số người đi thanh niên xung phong, đi bộ đội phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ) nhưng trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, tình hình sản xuất ở Bằng Phúc vẫn tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Ngày 21/8/1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 107-CT/TW về tiếp tục một bước cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật, phát

triển sản xuất... Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tháng 11/1965, Tỉnh ủy Bắc Thái triển khai nghị quyết và thông qua kế hoạch tiếp tục cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất.

Trong chăn nuôi, thực hiện chủ trương lấy gia đình xã viên là chính, đồng thời phải tổ chức theo phương thức tập thể, trong 2 năm (1967-1968), các hợp tác xã trong toàn xã đã tổ chức thành lập trại chăn nuôi với một số lao động tập trung để nuôi lợn, gà. Trong khi đó, đàn trâu, bò vẫn được nhân dân tích cực chăm sóc.

Về văn hóa - giáo dục - y tế: Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác văn hóa thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Các hợp tác xã đều xây dựng đội văn nghệ xung kích biểu diễn, động viên nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Với phong trào "tiếng hát át tiếng bom", các tiết mục đã nhận được sự cổ vũ, khích lệ của đông đảo nhân dân.

Được sự chỉ đạo của Phòng Văn hóa huyện, năm 1965, xã Bằng Phúc đã tổ chức thành lập đội văn nghệ xã và cử một số anh chị em có năng khiếu đi tập huấn văn nghệ. Ủy ban xã trích quỹ văn hóa để mua sắm phông màn, quần áo cho đội hoạt động. Thời gian tập luyện được các hợp tác xã nông nghiệp chi trả bằng công điểm, góp phần đảm bảo đời sống cho anh chị em đi biểu diễn cùng những xã viên tham gia sản xuất để phục vụ nhân dân và giao lưu với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xã,

biểu diễn khi đưa bộ đội lên đường làm nhiệm vụ... Nhiều lần, đội được Phòng Văn hóa huyện Chợ Đồn cử đi biểu diễn phục vụ các xã trong huyện trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Các cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, xây dựng 3 công trình vệ sinh. Mặt khác, cán bộ y tế đã làm tốt công tác cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất. Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân trong xã được đảm bảo.

Cũng trong thời gian này, Bằng Phúc được giao chỉ tiêu tiếp nhận 44 hộ với trên 200 nhân khẩu từ Thái Bình lên khai hoang, xây dựng kinh tế. Phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân các dân tộc Bằng Phúc đã hết lòng giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn ban đầu nhằm giúp đỡ các hộ dân nhanh chóng ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

Ngày 1/11/1968, Tổng thống Mỹ Ních-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc, cùng với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị bốn bên ở Pa-ri (Pháp). Trước diễn biến có nhiều thay đổi và phức tạp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi quân dân cả nước đề cao cảnh giác, quyết tiến lên giành thắng lợi, không lùi bước trước bất kì khó khăn, thử thách nào. Người chỉ rõ "quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt".

Miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại, Chi bộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho nền kinh tế trong xã[1], đảm bảo đời sống nhân dân, tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đã gây ra biết bao đau thương, mất mát, nhưng sự tàn bạo của đế quốc Mỹ không làm lung lay ý chí chiến đấu và nghị lực sống của mỗi người dân xã Bằng Phúc. Trong bom đạn của kẻ thù, mọi sinh hoạt của người dân trong xã vẫn tiếp diễn, hoạt động của các đoàn thể ngày càng được đẩy mạnh, góp phần cùng nhân dân miền Bắc tạo ra tiềm lực lớn về sức người, sức của cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

2. Nhân dân Bằng Phúc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ(1969-1973)

Năm 1969, Chi bộ xã Bằng Phúc tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1969-1971. Đánh giá về những thành tích đạt được, Đại hội phấn khởi nhận thấy: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo quân dân chuyển hướng kịp thời mọi công tác, sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến, vững vàng trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ

1. Năm 1966, Chi bộ Đảng Bằng Phúc lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động "Làm nhà ngói" trên địa bàn toàn xã nhằm củng cố một bước hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân.

chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến và giữ vững mọi mặt công tác, có mặt phát triển hơn cả trước chiến tranh như thủy lợi, việc áp dụng kĩ thuật trong nông nghiệp. Đại hội cũng đã nghiêm khắc kiểm điểm những tồn tại và yếu kém. Đặc biệt, Đại hội tập trung phân tích những ưu, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội nhấn mạnh trong những năm tới cần phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng Chi bộ "4 tốt", đảm bảo cho mọi mặt sản xuất và chiến đấu thắng lợi. Đồng thời, Đại hội đề xuất cần phải quyết tâm khắc phục những yếu kém trong công tác đảm bảo giao thông vận tải phục vụ quốc phòng và sản xuất, quyết tâm làm tốt hơn, nhiều hơn công tác thủy lợi, phân bón, khai hoang trồng màu, phát triển thủ công nghiệp. Bên cạnh đó, cần phải đảm bảo tốt công tác phòng không nhân dân, bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả trong bất cứ tình huống nào. Mỗi cán bộ, đảng viên cũng như toàn Chi bộ phải luôn luôn tâm niệm và làm tốt hai điều: lo cho dân no, lo cho dân sống.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Tô Hữu Sù được bầu làm Bí thư Chi bộ. Thành công của Đại hội đã củng cố thêm khối đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, có sức mạnh cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân trong xã bước sang giai đoạn mới - khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1973).

Đầu năm 1969, vừa trúng cử Tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn cho áp dụng thí điểm

chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, tiếp tục gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom nhưng Mỹ vẫn ngày đêm dùng máy bay trinh sát và khiêu khích, chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Từ trong chiến tranh ác liệt bước ra, tuy chưa phải đã có hòa bình thật sự nhưng không khí thi đua công tác, sản xuất của xã đã rất sôi nổi. Thêm vào đó, vào cuối năm 1968 đầu năm 1969, Chi bộ xã Bằng Phúc tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Chi bộ, trong hợp tác xã, trong nhân dân. Đó là cuộc vận động "Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn", tiếp tục xây dựng Chi bộ, thực hiện "4 tốt"...

Trong không khí vui mừng của những sự kiện lịch sử, nhân dân Bằng Phúc tích cực hưởng ứng phong trào 3 mũi tiến công: giải phóng giao thông, mở rộng diện tích canh tác, đào đắp thủy lợi nội đồng. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, với lực lượng dân quân làm nòng cốt, các hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, gieo cấy hết diện tích vụ đông xuân. Đặc biệt, xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào làm cỏ, chăm sóc lúa nên

vụ đông xuân 1968-1969 đã đạt được năng suất cao. Để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hợp tác xã, Chi bộ đã chỉ đạo tuyên truyền phổ biến điều lệ hợp tác xã với việc "chấn chỉnh ba khoán và quản lý ruộng đất". Nhờ đó, một số hợp tác xã đã hoàn thành công tác kiểm kê, quyết toán đúng thời hạn, hạn chế phần nào những tiêu cực trong ăn chia phân phối, quản lý ruộng đất, quản lý tài vụ.

Đi đôi với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ cũng quan tâm lãnh đạo việc quản lý vật tư hàng hóa, quản lý thị trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, hợp tác xã mua bán Bằng Phúc đã đưa hàng đến tận người tiêu dùng, giải quyết những nhu cầu thiết yếu của của nhân dân.

Trong lúc Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc đang phấn khởi trước những thành tựu cách mạng đạt được, ra sức thi đua chào mừng kỉ niệm ngày Quốc khánh 2/9 thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với dân tộc. Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc đã tổ chức lễ truy điệu Bác trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Chi bộ và nhân dân trong xã nguyện thề sẽ noi theo tấm gương vĩ đại và quyết tâm ra sức thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Người.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về mở đợt sinh hoạt chính trị để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta học tập và làm theo Di chúc của Bác Hồ, Hội nghị Bộ Chính trị (29/9/1969), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh

Bắc Thái, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn, Chi bộ đã tổ chức lãnh đạo thực hiện các phong trào thi đua sâu rộng trong các ngành, các đoàn thể quần chúng. Hậu quả của chiến tranh leo thang những năm trước để lại và thiên tai đã khiến đời sống nhân dân gặp muôn vàn khó khăn. Với tinh thần quyết tâm cao độ, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Bằng Phúc tổ chức các đợt ra quân làm thủy lợi, nạo vét các công trình đầu mối, mương phai tưới tiêu tạo điều kiện thuận lợi để thâm canh, áp dụng các biện pháp kĩ thuật nhằm tăng năng suất lúa màu.

Tháng 3/1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc đã đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên. Trên lĩnh vực lao động sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên đã tích cực đấu tranh chống những tư tưởng tiêu cực, bảo thủ, ngại khó khăn gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong công tác phát triển đảng viên "lớp Hồ Chí Minh", Chi bộ đã kết nạp thêm một số đảng viên mới. Sự đoàn kết nội bộ trong Chi bộ được củng cố vững chắc.

Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm "tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng", Chi bộ và nhân dân xã Bằng Phúc luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, thực hiện tốt khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân

không thiếu một người", thanh niên Bằng Phúc đã noi gương các thế hệ cha anh đi trước, lên đường đánh giặc.

Bị thua ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tiến hành leo thang chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc lần thứ hai. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lần này diễn ra ác liệt gấp nhiều lần so với trước. Chúng thả bom nổ chậm, bom từ trường, thủy lôi phong tỏa tất cả tuyến đường thủy, đường bộ của ta. Ngay từ những ngày đầu chiến tranh, tất cả các cầu lớn nhỏ trên các đường bộ mà ta vừa sửa lại đều bị bom địch đánh sập.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các hành động đáp trả lại cuộc chiến tranh mới đầy gay go, quyết liệt. Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc đã nhanh chóng ổn định tình hình, bình tĩnh bước vào cuộc chiến đấu. Những tư tưởng sợ địch, sợ máy bay B52 được phân tích, phê phán, khắc phục. Do đúc rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh gọn, sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng chuyển sang theo nếp sống và làm việc thời chiến. Trong khói lửa chiến tranh vô cùng tàn bạo của kẻ địch, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Phúc quyết tâm biến đau thương thành hành động, thi đua đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Để tiếp tục kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ trong thời kỳ mới, năm 1971, Đại hội Chi bộ Bằng Phúc nhiệm kỳ 1971-1973 được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm,

đánh giá một cách sâu sắc những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ trước. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp vẫn được giữ vững và có những mặt phát triển hơn trước. Đặc biệt là công tác thủy lợi với phương hướng đúng là phát triển hệ thống mương phai, đập nhỏ và việc chuyển đổi cơ cấu giống cây lúa đã mở ra nhiều triển vọng mới. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế vẫn duy trì nề nếp hoạt động và đều đạt hiệu quả khá. Tự hào với những thành tựu đã đạt được, quyết tâm khắc phục những yếu kém, tồn tại, Đại hội đề ra phương hướng phấn đấu trong nhiệm kỳ tới là: tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, tăng cường áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, phát triển ngành nghề trong các hợp tác xã; huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Tô Hữu Sù tái đắc cử làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân Bằng Phúc nhanh chóng bắt tay vào củng cố hệ thống hầm hào trú ẩn, giao thông đã có; đào mới hàng nghìn mét giao thông hào, đắp ụ bắn máy bay Mỹ tại các nơi công cộng và các vị trí xung yếu. Các tổ trực chiến phòng không ở thôn tích cực hoạt động, sẵn sàng báo động khi có máy bay, giúp nhân dân sơ tán và trú ẩn an toàn; đồng thời, quyết chiến đấu đánh trả lại máy bay địch. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã vận động nhân dân tích cực ủng hộ lực lượng dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến. Các trường học được bố trí hệ thống

hầm hào chu đáo; trang bị mũ rơm, túi cứu thương đầy đủ cho thầy và trò. Quy chế phòng không được phổ biến tới toàn dân và được mọi người nghiêm chỉnh chấp hành.

Năm 1972 là năm đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc ác liệt nhất, gây ra nhiều đau thương, tang tóc nhất đối với đồng bào và cũng là năm đánh dấu sự thất bại của không quân Mỹ. Bị thất bại trong chiến lược ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận "Điện Biên Phủ trên không", quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và cuối cùng phải kí kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27/1/1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ và nhân dân xã Bằng Phúc tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

3. Bằng Phúc tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (27/1/1973), miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai

không cam tâm từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28/1/1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước "tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà".

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc có nhiều thuận lợi. Sau bao năm chiến tranh, hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Nhưng khó khăn, thử thách vẫn nhiều. Nền sản xuất của xã chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Chi bộ đã họp phân tích tình hình nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến công oanh liệt của Thủ đô.

Năm 1973, Chi bộ xã Bằng Phúc tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội đã đánh giá những thắng lợi của quân và dân ta trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội đã đề ra chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Sau đó, Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Phương Văn Bảo được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã, nhân dân Bằng Phúc hăng hái khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra, ổn định cuộc sống. Theo đó, Chi bộ chỉ đạo củng cố và ổn định lại tổ chức của các hợp tác xã nhằm nhanh chóng đi vào sản xuất. Sau một thời gian xây dựng, các hợp tác xã quy mô thôn được sáp nhập thành quy mô toàn xã.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và tiến bộ rõ nét. Năm 1974, Bằng Phúc thành lập hợp tác xã toàn xã lấy tên là Hợp tác xã Bằng Sơn do ông Hà Văn Cấp làm Chủ nhiệm. Đây là khoảng thời gian Chi bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế để đạt hiệu quả sản xuất cao hơn, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, đưa đời sống của nhân dân vào ổn định. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích lúa hàng năm đều tăng. Diện tích cấy bằng giống lúa mới chiếm tỉ lệ ngày càng cao, đạt 80%. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học kĩ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Năng suất lúa bình quân hàng năm đạt từ 3 tấn/ha trở lên. Bình quân lương thực đầu người đạt từ 16 kg/tháng. Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình, nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên đáng kể. Mặc dù sản lượng trồng trọt và chăn nuôi của xã còn thấp, năng suất chưa cao nhưng những kết quả đã đạt được phản ánh sự cố gắng, nỗ lực và công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Phúc dưới sự lãnh đạo của Chi bộ.

Về văn hóa - giáo dục - y tế: Công tác giáo dục từ năm 1973-1975 tuy khó khăn về trường lớp, bàn ghế nhưng được sự quan tâm của Chi bộ Đảng xã, các thầy cô giáo vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, phụ huynh học sinh tích cực đóng góp, xây dựng nền giáo dục phát triển. Chiến tranh gây khó khăn, trở ngại cho sự nghiệp giáo dục nhưng cả thầy và trò vẫn trong tư thế vừa học tập, vừa sẵn sàng sơ tán khi có máy bay địch. Trường Cấp I Bằng Phúc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt", "Nghìn việc tốt" và thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy". Phát huy những thành tích đã đạt được, trường Cấp I của Bằng Phúc trong những năm 1974-1975 có những tiến bộ vượt bậc khi thu hút được số lượng lớn học sinh là con em trong xã đến học. Thầy và trò đều nỗ lực phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác bổ túc văn hóa được Chi bộ quan tâm chỉ đạo nên đã hoàn thành chương trình học và tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo. Năm 1974, trường cấp II xã Bằng Phúc được thành lập tại thôn Pà Mác gồm 3 lớp (5-6-7). Thầy Sằm Văn Hân là Hiệu trưởng đầu tiên của trường.

Trong những năm chiến tranh cũng như trong những năm địch ngừng bắn phá miền Bắc, toàn xã không để xảy ra dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân, công tác y tế được giữ vững. Trạm xá xã đã trồng được một số cây thuốc Nam làm dược liệu, phục vụ công tác chữa bệnh cho nhân dân, hạn chế được số lượng những ca bệnh nặng phải chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được toàn xã hội quan tâm.

Công tác thông tin tuyên truyền được coi trọng. Mặc dù trong hoàn cảnh còn nhiều thiếu thốn về ngân sách, nhưng xã cũng trang bị được một số loa từng thôn, bản để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, các thông tin chiến thắng trên chiến trường nhằm cổ vũ cho phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội ở địa phương.

Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại Bằng Phúc mỗi năm giao quân một lần, riêng năm 1972 có 3 lần, năm 1974 có 2 lần giao quân. Trung bình mỗi lần giao quân, xã có 8-10 người lên đường nhập ngũ. Một số đảng viên có con chưa đủ tuổi hoặc con một (thuộc diện hoãn nghĩa vụ quân sự) vẫn động viên con đi bộ đội. Điều đó đã tạo nên tấm gương sáng, đẩy mạnh phong trào tòng quân giết giặc. Khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" trở thành ý thức, trách nhiệm hàng đầu của mỗi người dân trong xã.

Về quốc phòng - an ninh, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên. Chi bộ chỉ đạo chăm lo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, truy điệu liệt sĩ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo

ổn định cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng đi lên.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã thấy được tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Chi bộ.

Hiệp định Pa-ri được kí kết vào ngày 27/1/1973, quân đội viễn chinh Mỹ buộc phải rút về nước. Đây cũng là lúc cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên các chiến trường miền Nam bước vào giai đoạn quyết định, đòi hỏi chi viện sức người, sức của ngày càng lớn của hậu phương miền Bắc. Thực hiện nhiệm vụ hậu phương, Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc đã dồn sức vào việc phát triển sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi.

Cách mạng chuyển biến mau lẹ, ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn quy về một mối đã tràn ngập khắp các thôn bản, vào từng gia đình ở Bằng Phúc.

So với chiều dài lịch sử, chặng đường 10 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975) của Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc tuy ngắn nhưng lại vô cùng vẻ vang, oanh liệt.

Trong 10 năm ấy, kẻ thù đã gây cho cán bộ và nhân dân Bằng Phúc nhiều thiệt hại to lớn, có lúc đặt phong trào cách mạng của xã trước những khó khăn, thử thách hết sức gay go, ác liệt. Thế nhưng, Chi bộ và nhân dân toàn xã vẫn tuyệt đối tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng và Bác Hồ, luôn nêu cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến, chỉ đạo có hiệu quả hoạt động phòng không sơ tán. Chính vì thế, Bằng Phúc đã chủ động đảm bảo an toàn ở mức cao nhất tính mạng và tài sản của nhân dân, đồng thời đáp trả đích đáng kẻ thù xâm lược.

Trong khói lửa chiến tranh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, các mặt hoạt động của xã vẫn được giữ vững, nhất là trong phát triển kinh tế. Qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chi bộ Bằng Phúc đã chứng tỏ sự vững vàng và trưởng thành vượt bậc. Những thành tựu và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong chặng đường 10 năm (1965-1975) góp phần soi sáng bước đường đi lên của Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc trong những chặng đường cách mạng tiếp theo.

Trải qua 21 năm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa (1954-1975), mặc dù khó khăn chồng

chất, nhiều năm phải đương đầu với chiến tranh phá hoại, với thiên tai, địch họa nhưng nhân dân Bằng Phúc dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã vẫn vững vàng đi lên và gặt hái được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bằng Phúc đã làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, mỗi năm xã chi viện cho chiến trường 20 tấn thóc, 2 tấn thực phẩm cùng trên 500 ngày công nghĩa vụ. Hợp tác xã nông nghiệp đã làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc, bảo vệ hậu phương, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống đế quốc Mỹ, nhân dân Bằng Phúc đã đoàn kết một lòng vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Dù trong hoàn cảnh nào cán bộ, đảng viên và nhân dân đều ra sức đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ quê hương đồng thời chi viện cho chiến trường miền Nam với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

Trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta diễn ra ngày càng ác liệt, lớp lớp thanh niên Bằng Phúc đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự do Quốc hội ban hành (năm 1960) với tinh thần quyết tâm:

"Ra đi nguyện một lời thề

Chưa thắng giặc Mỹ, chưa về quê hương".

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mỗi năm, Bằng Phúc luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân và giao quân với 86 thanh niên đi bộ đội, 16 thanh niên đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong đó, có 5 người con

của quê hương Bằng Phúc đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, 4 người là thương bệnh binh.

Trong suốt cuộc chiến tranh, đế quốc Mỹ đã trút xuống Bằng Phúc hàng tấn bom đạn các loại, ruộng không sản xuất, canh tác được. Tuy vậy, Chi bộ và nhân dân xã Bằng Phúc vẫn làm tốt công tác vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Những thành tích đó của Chi bộ và nhân dân Bằng Phúc đã được Đảng và Chính phủ ghi nhận và tặng thưởng 40 huân chương kháng chiến, 80 huy chương kháng chiến, 10 huân chương chiến công, 8 huân chương chiến thắng, 7 huân chương giải phóng...

Tất cả những thành tựu to lớn đó có được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc. Trải qua thử thách trong khói lửa chiến tranh, cán bộ, đảng viên Bằng Phúc đều vững vàng quan điểm, lập trường, là những đầu tàu gương mẫu, tạo được sự tin tưởng trong quần chúng nhân dân. Đây là sự thành công to lớn của Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc, đồng thời cũng là hành trang, là điểm tựa để Chi bộ và nhân dân xã Bằng Phúc tiếp tục phát huy, làm nền tảng vững bước cùng nhân dân cả nước tiến vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG PHÚC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội - tiếp tục đi theo con đường Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Cùng với quân và dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Bằng Phúc vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc với những thời cơ và thách thức mới.

I. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN XÃ BẰNG PHÚC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976-1980)

Hòa bình lập lại, Chi bộ và nhân dân xã Bằng Phúc bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thuận lợi và khó khăn nhất định, đòi hỏi toàn thể nhân dân trong xã chung sức, đồng lòng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng quê hương, đất nước. Đây là

thời kỳ mở ra một trang mới trong lịch sử xã nhà. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng bước vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, hăng say lao động sản xuất, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần mới.

Tháng 8/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết "Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới", quyết định nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa sau chiến tranh, hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội; trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là "đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa". Đó là những định hướng cơ bản cho Đảng bộ, Chi bộ các địa phương xác định nhiệm vụ cách mạng của mình.

Hòa trong niềm vui chung đó, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc long trọng tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được, nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục. Đồng thời, Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn cách mạng tiếp theo là: chú trọng khôi phục phát triển kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh. Ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đáp ứng được với yêu cầu của địa phương trong tình hình mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Phương Văn Bảo tiếp tục giữ cương vị Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân xã Bằng Phúc tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã nhà vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định sản xuất và đời sống. Chi bộ xã đã chỉ đạo tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, huy động mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngày 25/4/1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa IV (1976-1981). Quốc hội đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân xã Bằng Phúc nói riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kĩ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kĩ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công

nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế Trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Quán triệt nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, nhân dân xã Bằng Phúc đã vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tích trong các năm 1976-1977. Bằng Phúc đã tập trung sản xuất, phát triển chăn nuôi, củng cố và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất như thủy lợi, mương máng phục vụ tưới tiêu chống hạn, chống úng, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Với tinh thần tự lực cánh sinh, chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân xã Bằng Phúc đã cơ bản hoàn thành việc tu sửa các mương, phai đập nhỏ phục vụ cho sản xuất.

Hợp tác xã phấn đấu đảm bảo ngày công, nhận công trình thanh niên làm thủy lợi, khai hoang. Nhờ đó hàng chục hecta ruộng đất bị bỏ hoang trong chiến tranh được đưa vào sản xuất. Do được chăm bón tốt, vụ chiêm xuân năm 1976-1977 đã giành được thắng lợi toàn diện. Qua đó, lương thực được đảm bảo, đời sống nhân dân trong xã được ổn định.

Bên cạnh việc phát triển nông nghiệp, lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Bằng Phúc cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều ngành nghề thủ công

tiếp tục được duy trì và phát triển như: mộc, nề... góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Đi đôi với quá trình tổ chức lại sản xuất, Chi bộ Đảng xã Bằng Phúc chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Đặc biệt từ sau ngày đất nước thống nhất, Chi bộ xã đã tập trung cao độ cho sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác giáo dục - đào tạo được giữ vững, phát triển cả về số lượng và nâng cao về chất lượng đào tạo. Các nhà trẻ được xây dựng, mua sắm thêm đồ dùng học tập, bàn ghế phục vụ công tác giảng dạy.

Nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, thực hiện các chính sách xã hội luôn được quan tâm. Việc nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm xá, công tác vệ sinh phòng bệnh, khám và chữa bệnh cho nhân dân được duy trì. Các dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời trên địa bàn xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được củng cố, xây dựng và hoạt động có nền nếp.

Công tác quốc phòng - an ninh giai đoạn này tiếp tục được giữ vững. Lực lượng dân quân du kích được chăm lo xây dựng, vừa là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, phòng chống lụt bão, vừa thường xuyên luyện tập để cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở Bằng Phúc luôn được đánh giá là phong trào mạnh.

Năm 1977, Chi bộ xã Bằng Phúc tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội đã thông qua Báo cáo

chính trị về các hoạt động của nhiệm kỳ trước. Đại hội nhấn mạnh: Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, nền kinh tế của xã được tổ chức lại một bước theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra những biến đổi mới trong cơ cấu kinh tế, mở rộng và đẩy mạnh sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật. Tuy vậy, phong trào sản xuất và tổ chức đời sống còn chuyển biến chậm. Kinh tế nông nghiệp phát triển chậm, giá trị ngày công giảm xuống, tình trạng thiếu đói xuất hiện. Đại hội sôi nổi thảo luận về các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng này để đưa nền kinh tế trong xã phát triển đi lên, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Đồng thời, chăm lo xây dựng, củng cố các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Phương Văn Bảo tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Tô Hữu Sù được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Triển khai công tác sản xuất trong nông nghiệp, nhiều xã viên của các hợp tác tích cực lao động sản xuất thực hiện nhiệm vụ của từng đội và nghị quyết của Chi bộ. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo trồng, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Chi ủy, chính quyền xã quán triệt đến từng hợp tác xã và xuống từng đội để đảm bảo đúng thời vụ, các biện pháp kỹ thuật được đưa vào ứng dụng như: đưa giống lúa mới như Nam Ninh, Trân châu

lùn vào sản xuất. Những chân ruộng cao cấy lúa ngắn ngày như X1, X8... Từ khâu làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kĩ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm đều được áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Để hỗ trợ cho sản xuất đạt năng suất cao nhất, xã Bằng Phúc đầu tư vào việc tu sửa, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống cơ sở vật chất như thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ, sự nhạy bén, năng động của chính quyền, hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ có những bước phát triển khá. Hàng năm đều đạt trên 95% các chỉ tiêu về phát triển kinh tế mà Đại hội đề ra. Đặc biệt, sản xuất các cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày luôn được Chi bộ chú trọng. Những thắng lợi bước đầu đã tạo ra hướng đi mới, là động lực để người nông dân tích cực sản xuất.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Do các hợp tác xã đã chủ động được nguồn thức ăn phục vụ cho chăn nuôi như: rau xanh, bột... nên từ năm 1977-1979, đàn trâu, bò, dê của hợp tác xã liên tục tăng nhanh.

Các hoạt động văn nghệ quần chúng trong giai đoạn này được chú trọng xây dựng. Vào các dịp hội hè, lễ tết, đội văn nghệ tổ chức nhiều buổi biểu diễn phục vụ dân chúng. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được đến từng thôn bản.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã Bằng Phúc tiếp tục được củng cố, phát triển. Trong những năm 1977-1979, mặc dù cơ sở vật chất trong trường học còn thiếu thốn, sân trường, nền lớp học còn là nền đất, bàn ghế hư hỏng, đồ dùng dạy học còn thiếu thốn. Song thầy trò trường cấp I, cấp II Bằng Phúc vẫn quyết tâm dạy tốt, học tốt, thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Dù khó khăn đến đâu cũng phải ra sức dạy, học tốt".

Cán bộ trạm xá xã được tính công điểm theo ngày để chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tuy chưa được nâng cấp, nhưng trạm xá đã trang bị một số giường nằm để chữa bệnh, có bàn đỡ đẻ, tủ thuốc, vườn thuốc nam.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta muốn được hưởng hòa bình, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng các thế lực thù địch quốc tế cấu kết với các thành phần phản động trong nước tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta. Cuối năm 1978, ở biên giới Tây Nam nước ta, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary ở Campuchia tiến hành cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam, gây ra nhiều tổn thất về người và của. Tiếp đó, ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra ảnh hưởng lớn đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung, đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bằng Phúc nói riêng. Hưởng ứng "Lời kêu gọi" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng" và lệnh "Tổng động viên" của Chủ tịch nước, Chi bộ Đảng đã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu

và phục vụ chiến đấu. Nhiều thanh niên trong xã, bộ đội xuất ngũ xung phong lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Năm 1978, Bằng Phúc có 14 thanh niên lên đường nhập ngũ, năm 1979 xã tổ chức 2 đợt tuyển quân, trung bình mỗi đợt có 5-6 thanh niên lên đường tham gia kháng chiến. Mặt khác, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ đã tiến hành mở các đợt tuyên truyền, giáo dục lực lượng vũ trang và nhân dân hiểu rõ tình hình đất nước tuy có hòa bình nhưng các thế lực thù địch và các thành phần phản động luôn tìm cách chống phá. Do đó, cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân. Công tác bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được chú trọng hơn nữa. Lực lượng an ninh trên địa bàn xã tăng cả về số lượng và chất lượng góp phần duy trì trật tự trị an thôn bản.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ khóa XV (nhiệm kỳ 1977-1979), tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng của Bằng Phúc có nhiều chuyển biến tích cực.

Cũng trong thời gian này, Chi bộ xã còn lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Các cấp học tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Về công tác y tế, mạng lưới y tế phát triển đến từng cơ sở. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh, "ăn chín, uống sôi", sinh đẻ có kế hoạch... đến toàn thể người dân trong xã.

Ngành thông tin văn hóa xã duy trì hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, góp phần tích cực trong việc phổ biến chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước đến nhân dân, hỗ trợ công tác y tế trong tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh.

Mặc dù nền kinh tế xã giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, đời sống nhân dân thấp kém song công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác, phối hợp với công an huyện xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm xảy ra trên địa bàn xã.

Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vẫn được củng cố. Ngày 2/3/1980, Đảng bộ xã Bằng Phúc được thành lập với 31 đảng viên. Đồng chí Mùng Văn Quang được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Tô Hữu Sù - Phó Bí thư. Sự ra đời của Đảng bộ Bằng Phúc có ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu sự lớn mạnh vượt bậc của Bằng Phúc từ Chi bộ lên Đảng bộ. Từ khi ra đời, Đảng ủy xã đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên. Hàng năm, xã đều tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể

quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các phong trào quần chúng diễn ra sôi nổi nhất là trong Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ. Nhiều phong trào thi đua được phát động, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu kế hoạch góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.

Như vậy, sau 5 năm đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn và còn tồn tại những hạn chế trong cơ chế quản lý, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Phúc không những đã hoàn thành

mục tiêu đề ra mà còn đạt được những thành tích, nhất là trong phong trào hợp tác xã.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Bằng Phúc từ năm 1976-1980 còn mắc phải một số sai lầm, thiếu sót. Trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, Chi bộ, Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động, còn thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn, thiếu năng động trong chỉ đạo thực tiễn ở cơ sở. Tình hình sản xuất nông nghiệp của xã trong thời gian này có những biểu hiện kém phát triển. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã, sản xuất trì trệ, xã viên thiếu tự giác...

Ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền núi. Thông báo số 22 của Trung ương đã tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Phúc trên con đường cải tiến phương thức quản lý kinh tế ở hợp tác xã nhằm mục tiêu thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân.

II. ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG PHÚC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CHỈ THỊ KHOÁN 100-CT/TW, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), cả nước nói chung và xã Bằng Phúc nói riêng bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn, những bức xúc đòi hỏi phải giải quyết: thiên tai liên tiếp xảy ra, ảnh

hưởng lớn đến đời sống nhân dân, nền kinh tế trì trệ, chậm phát triển do những yếu kém trong khâu quản lý và tổ chức hoạt động dẫn đến khủng hoảng kinh tế trầm trọng, hàng hóa, vật tư khan hiếm.

Trước thực tế đó, Đảng đã tìm hướng đi và cơ chế quản lý kinh tế mới. Tháng 1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW "Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp" với tinh thần cải cách một phần mô hình hợp tác xã nông nghiệp, tăng lợi ích người lao động, chủ động khai thác tiềm năng và giải phóng sức lao động.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo và chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Bằng Phúc lần thứ I (nhiệm kỳ 1981-1983) được tiến hành. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I. Đồng chí Mùng Văn Quang được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng

chí Tô Hữu Sù được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Độ làm Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra nghị quyết nhằm đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng tốt nhu cầu về ăn ở, học hành, đi lại... cho nhân dân; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật làm tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất ở miền Bắc. Đồng thời, Đại hội cũng đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm 5 năm (1981-1985) là: Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng.

Quán triệt thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước nhất là thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy sức mạnh tập thể, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy và các chi bộ, xã viên trong các đội sản xuất phấn khởi, hăng hái trong việc thực hiện khoán mới. Việc phân công lao động, chấm điểm hàng ngày được công khai, dân chủ cho từng hộ gia đình. Lao động nào cũng có việc làm thích hợp, hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt. Nông dân, xã

viên đã đoàn kết, tích cực tham gia sản xuất, tạo ra một không khí mới vui tươi trên các cánh đồng hợp tác xã.

Từ thực hiện khoán việc đến khoán sản phẩm, khoán đội đến khoán hộ gia đình, toàn xã bước đầu đã khôi phục được quyền làm chủ trong sản xuất nông nghiệp của mỗi xã viên, kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển.

Sản xuất nông nghiệp có những bước tiến mới. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật. Nhiều giống lúa mới và có khả năng kháng sâu bệnh cao như: CR203, Nông nghiệp 8... được đưa vào sản xuất. Sản lượng lương thực những năm 1981-1983 tăng nhanh. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá tiếp tục phát triển, đảm bảo nhu cầu về sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và nghĩa vụ với Nhà nước.

Nhằm tổng kết kết quả bước đầu thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết của Đảng bộ các cấp và những nhiệm vụ của Đảng bộ xã nhiệm kỳ qua, tháng 9/1983, Đảng bộ xã Bằng Phúc đã tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1983-1986). Đại hội thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, khẳng định những thành tích đạt được, đồng thời cũng thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm, yếu kém. Trên cơ sở đó, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mọi mặt của xã nhà. Đại hội đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa -

xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Mùng Văn Quang được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Độ được bầu làm Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ xã, Bằng Phúc còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai gây ra: rét đậm kéo dài, xuất hiện ở lúa nạn rầy nâu, đạo ôn và vàng lụi nghiêm trọng... Đảng bộ, chính quyền xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết ra sức thi đua lao động sản xuất, đẩy lùi đói nghèo, lạc hậu, tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

Công tác thủy lợi nội đồng được chú trọng, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các chi bộ, Ban Quản lý hợp tác xã huy động nhân dân làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, bờ vùng, bờ thửa và đường giao thông đi lại. Cải tạo đồng ruộng, giải phóng đất đai, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các giống mới cho năng suất cao vào gieo trồng.

Các đoàn thể quần chúng luôn phát huy được vai trò của mình trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trên tất cả các mặt trận, tiếp thu những thành tựu mới của khoa học áp dụng vào sản xuất. Hội Phụ nữ cũng hăng hái thi đua giành năng suất cao... Do đó, sản xuất nông nghiệp những năm 1983-1985 đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, ở Bằng Phúc nói riêng và cả nước nói chung đã gặp

phải những khó khăn không nhỏ. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa nhiều, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư mạnh cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, thiếu lao động lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều...

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng an ninh được đảm bảo và phát triển tốt, hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đưa ra. Đảng bộ cũng thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống chính trị. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giữ gìn sự trong sạch của Đảng, phát huy tối đa tinh thần dân chủ, nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình của Đảng và các đoàn thể quần chúng.

Mặc dù, năm 1985 là năm cuối của kế hoạch 5 năm (1981-1985) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra - là năm bà con nông dân gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp do thiên tai gây ra: rét đậm, rét hại, mưa lớn gây ngập lụt, mất mùa... Đời sống nhân dân không ổn định, lâm vào cảnh thiếu đói. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân đã bắt tay ngay vào sản xuất, khắc phục hậu quả do thời tiết gây ra. Vụ chiêm xuân năm 1986, đã có 85% số hộ gia đình vượt khoán, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Thời gian này, chăn nuôi của các gia đình xã viên được duy trì tốt. Theo báo cáo của cán bộ phụ trách chăn

nuôi, tổng đàn lợn trong các hộ gia đình thường xuyên đạt trên 300 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân luôn đạt trên 50kg.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Bằng Phúc đã từng bước ổn định tình hình, đời sống nhân dân được cải thiện, công tác y tế được quan tâm, làm tốt công tác phòng tránh dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, công tác quốc phòng an ninh cũng được củng cố và kiện toàn. Lực lượng dân quân, công an xã được tăng cường. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt và bồi dưỡng tư tưởng chính trị, huấn luyện quân sự cho đội ngũ công an xã, đảm bảo trật tự, an ninh thôn bản.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, trong nhiệm kỳ không có đồng chí đảng viên nào bị kỷ luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo tính nghiêm minh và vai trò quản lý của các

cấp chính quyền. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh mẽ, với nhiều phong trào thi đua xây dựng và phát triển kinh tế phù hợp với vai trò của từng đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên xã Bằng Phúc luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn đã phát động thanh niên thi đua làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Bằng Phúc còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Phát huy truyền thống "Ba đảm đang", Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động tham gia xây dựng "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" được đông đảo chị em hưởng ứng và nâng cao trình độ mọi mặt. Chị em còn là lực lượng chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan được chị em nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt.

Như vậy, sau 5 năm (1981-1985), Đảng bộ xã Bằng Phúc đã lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy đã giành được những thành quả

quan trọng trên nhiều lĩnh vực song cơ chế bao cấp vẫn chưa tạo cho Chỉ thị 100-CT/TW những biện pháp quản lý thích hợp, xã viên chưa thực sự yên tâm trên thửa ruộng nhận khoán, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Trên cơ sở đó, Đảng bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo của mình.

Trong 10 năm cả nước hòa bình thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986) với điều kiện có nhiều thuận lợi và cũng có nhiều khó khăn, thách thức to lớn. Đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, các thế lực thù địch và thành phần phản động luôn tìm cách chống phá nước ta bằng các hình thức: cấm vận, diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ... Nhân dân các dân tộc xã Bằng Phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã cùng nhân dân cả nước đoàn kết thống nhất, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra. Trong quá trình lãnh đạo của mình, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc: "Đảng lãnh đạo, cá nhân phụ trách", phát huy dân chủ trong Đảng, tạo được niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là cơ sở để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẰNG PHÚC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI DO ĐẢNG KHỞI XƯỚNG VÀ LÃNH ĐẠO (1986-1995)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN BẰNG PHÚC TRONG 5 NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986-1990)

Mười năm sau ngày đất nước được hòa bình, thống nhất, tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn cũng như cả nước nói chung đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất bước đầu cho chủ nghĩa xã hội. Với ý chí tự lực, tự cường, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, nhân dân Bằng Phúc đã vươn lên khắc phục mọi khó khăn sau chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân khôi phục kinh tế, Bằng Phúc từng ngày đổi mới.

Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp còn tồn tại, phương thức điều hành, quản lý còn yếu kém dẫn đến các nguồn lực của đất nước chưa được phát huy; cơ chế tập trung quan liêu bao cấp cũng làm nảy sinh tiêu cực, gây mất niềm tin trong nhân dân, cản trở sự phát triển và mất cân đối xã hội một cách nghiêm trọng. Để

sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, yêu cầu về xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, tìm ra hướng đi mới phù hợp hơn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đánh dấu bước quan trọng của Đảng trên mọi lĩnh vực trong tiến trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta bằng việc đề ra đường lối đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đối ngoại, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, tập trung vào ba vấn đề quan trọng: Một là, bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; hai là, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ; ba là, đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý mới theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ xã Bằng Phúc tiến hành tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các văn kiện Đại hội VI, xây dựng chương trình hành động, từng bước đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào cuộc sống. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Bằng Phúc đã đạt được một số thành tựu nhất định.

Năm 1986, Đảng bộ xã Bằng Phúc tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1986-1989. Đại hội đã thảo luận và

đóng góp ý kiến vào văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Trung ương Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Bắc Thái lần thứ V, đồng thời đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trong quá trình củng cố hợp tác xã. Sau khi kiểm điểm, đánh giá các báo cáo tại Đại hội, xây dựng nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đồng Phúc Giang được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Phuôn được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã Bằng Phúc nhiệm kỳ 1986-1989 thành công tốt đẹp đã thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân, đánh dấu bước chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh tế - xã hội chủ nghĩa. Sau Đại hội, cùng với việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác thường xuyên, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân khai thác mọi tiềm năng đất đai và lao động sản xuất, phát triển nông - lâm nghiệp, tập trung phát triển chăn nuôi. Đổi mới mô hình kinh tế tập thể hợp tác xã nông nghiệp theo hướng vừa phát huy vai trò kinh tế tự chủ của hộ xã viên, vừa làm tốt công tác quy hoạch phát triển sản xuất.

Để thực hiện chương trình kinh tế - xã hội về lương thực, Đảng ủy chỉ đạo củng cố các hợp tác xã, các đơn vị kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp và sắp xếp các đồng chí đảng viên, cán bộ có năng lực và chỉ đạo sản xuất. Nhờ cải tiến công tác quản lý trong cơ chế Khoán 100, tiếp tục ứng dụng khoa học - kỹ thuật, thâm canh tăng vụ, đưa thêm giống mới có năng suất cao vào đồng ruộng nhờ

đó nông nghiệp của Bằng Phúc có những bước tiến lớn. Sản xuất lương thực, thực phẩm ổn định đã góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi khu vực hộ gia đình. Đàn gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt và nuôi thả cá cũng phát triển mạnh đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Công tác văn hóa, xã hội duy trì hoạt động tốt. Các trường học đảm bảo duy trì sĩ số học sinh đến lớp, thường xuyên tu sửa, nâng cấp thiết bị trường, lớp. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục trong xã phát triển.

Đảng bộ cũng quan tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ đẩy mạnh công tác chính trị - tư tưởng, sắp xếp đội ngũ, tăng cường kiểm tra, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện mất đoàn kết, cục bộ.

Thực hiện chính sách khoán theo Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư đã bước đầu giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy tính chủ động, tích cực của người lao động, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới nông nghiệp, chính sách Khoán 100 cũng bộc lộ nhiều hạn chế.

Sau cuộc điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đầu năm 1986, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, tình trạng khan hiếm về hàng hóa, vật tư diễn ra phổ biến.

Việc thực hiện cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ở Bằng Phúc đã bộc lộ những bất hợp lý trong định mức của người lao động, giao nộp và phân chia sản phẩm. Các hợp tác xã tổ chức ăn chia theo công điểm không phù hợp với đặc điểm, địa hình phân bố ruộng đất, dân cư, tập quán canh tác của người dân địa phương. Trong khi đó, năng lực quản lý điều hành của cán bộ còn nhiều hạn chế, do đó hiệu quả của các hợp tác xã không nhiều. Một bộ phận nhân dân các dân tộc ở Bằng Phúc không đồng tình với chủ trương khôi phục các hợp tác xã nông nghiệp. Mặc dù, Đảng bộ và chính quyền đã áp dụng nhiều biện pháp để tuyên truyền, vận động nhân dân vào hợp tác xã nhưng kết quả thu được không đáng kể.

Thực trạng trên khiến cho phong trào của các tổ chức đoàn thể hoạt động kém hiệu quả. Kinh tế gia đình của các viên gặp nhiều khó khăn. Phong trào hợp tác xã nông nghiệp đi xuống trầm trọng, tình trạng các hộ gia đình đòi canh tác trên ruộng đất cha ông để lại diễn ra ngày càng nhiều làm cho chính quyền lúng túng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của hợp tác xã.

Cơ chế quản lý của hợp tác xã còn bất hợp lý, cồng kềnh, hiệu quả kém. Bình quân lương thực theo đầu người giảm, nạn đói diễn ra ở một số nơi trong các kỳ giáp hạt.

Trước tình hình trên, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 về "Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Chính sách Khoán 10 là

một bước đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ Khoán 100 trước đây, với hai định hướng cơ bản: Một là, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm. Hai là, xóa bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Nghị quyết 10 là quyết sách tạo nguồn quan trọng để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta nói chung và Bằng Phúc nói riêng trong thời kỳ đổi mới.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, xã Bằng Phúc tiến hành triển khai thực hiện đổi mới trong sản xuất nông nghiệp. Nhiệm vụ trước tiên là kiện toàn cơ cấu tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, quản lý, điều hành của hợp tác xã. Vận dụng sáng tạo sự chỉ đạo của tỉnh và huyện vào điều kiện cụ thể ở địa phương, xã chia diện tích canh tác ra thành nhiều khẩu lao động. Đối tượng được chia là toàn bộ các hộ sản xuất nông nghiệp.

Khoán 10 được triển khai đã tạo nên một luồng sinh khí mới, nhanh chóng được nhân dân Bằng Phúc đón nhận tích cực. Nhân dân các dân tộc phấn khởi nhận ruộng khoán, đầu tư sức lao động, phân bón, kỹ thuật để tăng năng suất, đưa phần vượt khoán tăng cao.

Cùng với sự phát triển khá toàn diện của nền kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến mới. Công tác giáo dục tiếp tục được quan